

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

**ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM
MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI ĐẾN NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8
năm 2024 của UBND thành phố Móng Cái)*

Móng Cái, tháng 8 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN I. MỞ ĐẦU.....	4
I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
1. Khái niệm về kinh tế ban đêm.....	4
2. Tính cấp thiết xây dựng đề án phát triển kinh tế ban đêm thành phố Móng Cái	5
II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	7
1. Căn cứ pháp lý	7
2. Căn cứ thực tiễn	9
2.1. Xu hướng phát triển KTBD	9
2.2. Thực tiễn tại địa phương	10
III. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	10
1. Quan điểm	10
2. Mục đích, yêu cầu	11
IV. PHẠM VI ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM.....	12
1. Phạm vi lĩnh vực hoạt động của KTBD	12
2. Thời gian hoạt động	12
3. Địa điểm nghiên cứu thí điểm:.....	12
PHẦN II THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI	13
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI THÀNH PHỐ MÓNG CÁI	13
II. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI	23
1. Tiềm năng phát triển	23
2. Về thực trạng phát triển du lịch thành phố Móng Cái giai đoạn 2021-2023.....	24
3. Thực trạng các hoạt động dịch vụ về đêm	29
4. Về nguồn nhân lực	31
5. Về cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế ban đêm	31
6. Về công tác quản lý nhà nước	33
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	34
PHẦN III MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI	38
I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	38
1. Mục tiêu chung.....	38
2. Mục tiêu cụ thể.....	38
II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM.....	39
1. Định hướng về không gian, địa điểm thí điểm kinh tế ban đêm	39
2. Định hướng về sản phẩm, dịch vụ phục vụ kinh tế ban đêm tại khu vực thí điểm	41
3. Định hướng về thời gian.....	43
4. Định hướng hoạt động đầu tư kết nối.....	43
5. Định hướng về mô hình quản lý vận hành	44
6. Chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển KTBD	45
7. Định hướng về nguồn nhân lực	46
PHẦN IV ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI.....	48
1. Tác động đến phát triển kinh tế.....	48
2. Tác động đến văn hóa – xã hội.....	48

3. Tác động đến môi trường	49
4. Tác động đến công tác quản lý nhà nước	49
5. Tác động đến công tác quản lý nhà nước	50
PHẦN IV GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI.....	51
1. Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế ban đêm	51
2. Quy hoạch định hướng phát triển kinh tế ban đêm	51
3. Giải pháp về phát triển các lĩnh vực dịch vụ kinh tế ban đêm	52
4. Giải pháp về nguồn lực và chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ về đêm	56
5. Giải pháp về đầu tư hạ tầng kinh doanh dịch vụ kinh tế ban đêm.	57
6. Giải pháp về nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh tế ban đêm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường	58
7. Giải pháp xây dựng thương hiệu	59
8. Giải pháp về nguồn nhân lực	60
9. Giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý.....	61
10. Giải pháp khác.....	62
PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	64
I. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện	64
II. Phân công nhiệm vụ	64
1. Các phòng, ban, đơn vị	64
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường	72
3. Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tham gia.....	73

PHẦN I. MỞ ĐẦU

I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái niệm về kinh tế ban đêm

KTBD là tất cả các hoạt động xã hội, văn hóa và sản xuất diễn ra trong khung thời gian ban đêm. Khung giờ ban đêm rộng nhất được xác định là từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau. Cách hiểu này có thuận lợi là không phân biệt các hoạt động kinh tế theo ngành nghề, loại hình và khung thời gian đủ rộng để bao trùm tất cả các nghiên cứu, trao đổi về KTBD ở các nước. Tuy vậy, cách hiểu này lại không thể hiện được những loại hình, hoạt động kinh tế có tính đặc thù của KTBD. Chẳng hạn, một số hoạt động sản xuất có thể chỉ thuần túy diễn ra vào khung giờ ban đêm mà không trực tiếp phục vụ nhu cầu tiêu dùng - nghỉ ngơi của người dân trong khung giờ này.

Theo nghĩa hẹp hơn, KTBD là tập hợp các hoạt động kinh tế - văn hóa diễn ra từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau và chủ yếu bao gồm các hoạt động mang tính giải trí, bao gồm: các quán bar, sàn nhảy, cơ sở karaoke, nhà hàng, các địa điểm nhạc “sống” (trực tiếp), trình diễn thời trang, biểu diễn nghệ thuật, tham quan và các hình thức giải trí về đêm khác (như: chợ đêm, các khu thương mại ban đêm,...). Cách định nghĩa hẹp này hiện đang được nhiều nước như Mỹ, Anh, Trung Quốc,... vận dụng. Cụ thể, chính quyền thành phố New York đã xác định KTBD gồm 5 lĩnh vực chính, bao gồm: nghệ thuật (bảo tàng, triển lãm tranh, phim ảnh, nhà hát, khoảng không trình diễn nghệ thuật trực tiếp), quán bar (câu lạc bộ đêm, quán đồ uống có cồn), dịch vụ ẩm thực (nhà hàng, quán café, tiệm đồ ăn nhanh, xe tải bán đồ thực phẩm, khu vực kinh doanh đồ ăn), thể thao và giải trí (các sân vận động, khu thể thao có khán giả tham gia, các hoạt động thể thao có sự tham gia, bowling, billiards và giải trí khác) và địa điểm giải trí (địa điểm âm nhạc cũng như không gian độc lập). Theo cách hiểu này hoạt động KTBD chú trọng đến giải trí và lối sống, để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hay nhu cầu nghỉ ngơi sau một ngày làm việc, hay các nhu cầu tiêu dùng - văn hóa - cá nhân khác của người dân. Chính vì vậy, để hiểu đúng bản chất KTBD, nhiều nước còn gọi tên đầy đủ là “*nền kinh tế giải trí ban đêm*”.

Ngay cả những cách định nghĩa trên về KTBD cũng chỉ có ý nghĩa tương đối. Thực chất, hoạt động KTBN và KTBD không có sự khác biệt, dẫn tới việc không có hoạt động KTBD thuần túy. Với cách nhìn ấy, KTBD chủ yếu là dạng kéo dài của một số hoạt động KTBN ở một địa bàn nhất định nhằm phục vụ nhu cầu của khách du lịch và người dân. Như vậy, có thể nói hoạt động KTBD đã và đang diễn ra hiện nay, không phải là hoạt động hay khái niệm mới (do quy định của pháp luật (thời gian), tập quán (loại hình sản xuất kinh doanh) mà các hoạt động này chỉ hoạt động theo thời gian quy định). Trên cơ sở đó xác định vấn đề cốt lõi của việc phát triển KTBD đó là mở rộng thời gian hoạt động, là cơ chế chính sách, là quy hoạch không gian hoạt động, là thay đổi thói quen, là quản lý nhà nước trong khung thời gian hoạt động được kéo dài,...

Nhìn chung, phần lớn các nước đều quan niệm KTBD theo nghĩa hẹp. Nền kinh tế vào ban đêm là một biểu hiện nổi bật về tính đa dạng và năng động của

một nền văn hóa, xã hội và kinh tế của các quốc gia. Trong điều kiện của Việt Nam, KTBD có thể hiểu là các hoạt động tiêu dùng phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của con người được diễn ra vào ban đêm. **Trong Đề án này, phạm vi của KTBD chủ yếu tập trung vào 05 lĩnh vực: (1) Biểu diễn văn hoá, nghệ thuật; (2) Mua sắm, giải trí đêm; (3) Thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; (4) Tham quan du lịch đêm; (5) Văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm diễn ra từ 18h00 hôm trước đến 06h00 sáng hôm sau¹ (tùy từng lĩnh vực được chia các khung giờ cụ thể).** Theo cách hiểu này, hoạt động KTBD không bao gồm lĩnh vực/ngành sản xuất vật chất, dù không ít ngành sản xuất có đặc thù sản xuất ca đêm.

2. Tính cấp thiết xây dựng đề án phát triển kinh tế ban đêm thành phố Móng Cái

Kinh tế ban đêm (KTBD) đang dần trở thành một trong những động lực tăng trưởng kinh tế mới thông qua thúc đẩy phát triển nhiều ngành nghề kinh doanh cả truyền thống và phi truyền thống, tạo ra nhiều việc làm cho xã hội, tăng thu nhập cho một bộ phận dân cư, đóng góp vào ngân sách nhà nước và địa phương.

Ở Việt Nam, KTBD đã hình thành từ nhiều năm nay và được đánh giá là một cơ hội mới trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mặc dù, chưa có báo cáo, thống kê cụ thể về đóng góp của KTBD vào phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nhưng từ lâu một số hoạt động đêm đã trở thành một nét sinh hoạt văn hóa, đời sống của một bộ phận người dân địa phương và hình thành những địa điểm không thể bỏ qua của khách du lịch. Điển hình trong đó là các khu chợ đêm, các hoạt động vui chơi giải trí về đêm và các tuyến phố đi bộ hoạt động náo nhiệt².

Đối với Quảng Ninh, những năm gần đây, tốc độ phát triển kết cấu hạ tầng nhanh, đồng bộ, hiện đại và từng bước trở thành trung tâm du lịch lớn của Việt Nam gắn với các trung tâm du lịch lớn là: Du lịch biển đảo (Vịnh Hạ Long – Bái Tử Long – Móng Cái); Du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh (Yên tử, Uông Bí – Đông Triều – Quảng Yên); Du lịch biên giới, cửa khẩu (Móng Cái)... Hệ thống cơ sở hạ tầng nâng cấp, đầu tư đồng bộ; chất lượng các lĩnh vực dịch vụ không ngừng được nâng cao với nhiều sản phẩm dịch vụ chất lượng cao; với cơ chế, chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hiệu quả, tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư có thương hiệu, chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ sản phẩm dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch trên địa bàn toàn tỉnh. Ngoài ra, với rất nhiều tiềm năng về cảnh

¹ Đây cũng là quan điểm của đa số các Bộ, ngành, địa phương. Một số địa phương tuy có đưa ra quan điểm rộng, cho rằng “KTBD được hiểu là các hoạt động kinh tế - văn hóa diễn ra ban đêm (từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau)”, tuy nhiên, các địa phương này cũng nhấn mạnh: KTBD chủ yếu là các hoạt động và trải nghiệm mang tính giải trí và mua sắm. Một số Bộ, ngành và địa phương có đưa ra ý kiến khác nhau về định lượng thời gian hoạt động KTBD, chẳng hạn: Viện Chiến lược và Phát triển GTVT (Bộ Giao thông Vận tải) có ý kiến thời gian hoạt động KTBD “*khoảng thời gian từ 22h đêm hôm trước đến 5h sáng hôm sau*” và UBND thành phố Cần Thơ, Bộ Công An, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho rằng hoạt động KTBD “*diễn ra sau 17 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau*”.

²Khu vực Hồ Hoàn Kiếm và phố cổ Hà Nội; phố đêm Bùi Viện, Phạm Ngũ Lão, Đỗ Quang Đầu (Tp. Hồ Chí Minh); những con phố nhỏ ven biển như Nguyễn Thiệt Thuật, Trần Quang Khải, Biệt Thự, Trần Phú và Hùng Vương (Nha Trang) hay tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu (Phan Thiết)... và gần đây là Khu phố Tây - du lịch đêm An Thượng (quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng)

quan, môi trường, khí hậu, tỉnh Quảng Ninh luôn được đánh giá là một trong những thị trường, địa điểm hấp dẫn thu hút khách đến tham quan, du lịch.

Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả các ngành dịch vụ, đặc biệt là sản phẩm dịch vụ du lịch, thương mại về đêm vẫn còn thiếu sự đa dạng, hạ tầng du lịch chưa gắn với biểu tượng đặc sắc, thuận tiện để khách du lịch, người dân trải nghiệm dẫn đến thời gian lưu trú của khách du lịch còn thấp, nhiều sản phẩm dịch vụ về vui chơi, giải trí, mua sắm còn thiếu sự hấp dẫn, độc đáo nên chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của các lĩnh vực dịch vụ chủ yếu; tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ chưa tương xứng.

Trong bối cảnh đó, chủ trương của Đảng và Nhà nước đã xác định quan điểm cần phải tạo thêm những cơ hội mới cho tăng trưởng kinh tế, đa dạng hóa các hoạt động kinh tế, phục vụ tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người dân, người nước ngoài, đặc biệt là khách du lịch. Ngày 27/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại Việt Nam, cho phép thí điểm kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau tại một số điểm, khu du lịch hấp dẫn và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro hoạt động dịch vụ ban đêm ở 10 địa phương trên cả nước, trong đó có tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 14/7/2023, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL về ban hành Đề án Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm, trong đó mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu các địa bàn: Hà Nội, **Quảng Ninh**, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hội An (Quảng Nam), Đà Lạt (Lâm Đồng), Cần Thơ, Phú Quốc (Kiên Giang), Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu có tối thiểu 01 mô hình về phát triển sản phẩm du lịch đêm; đến năm 2030 mở rộng hình thành tổ hợp giải trí đêm riêng biệt tại các trung tâm du lịch lớn như: **Quảng Ninh**, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Hội An (Quảng Nam), Nha Trang (Khánh Hòa), Đà Lạt (Lâm Đồng), Cần Thơ, Phú Quốc (Kiên Giang), Bà Rịa - Vũng Tàu.

Móng Cái với vị trí nằm tại địa đầu tổ quốc, thành phố Móng Cái có lợi thế về du lịch biên giới, biển, hải đảo, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế ban đêm với hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất, các hoạt động, dịch vụ về đêm bước đầu được hình thành, môi trường du lịch an toàn, thân thiện, hàng năm thu hút lượng lớn du khách trong nước và nước ngoài đến tham quan nghỉ dưỡng. Trong nhiều năm trở lại đây, một số hoạt động vui chơi giải trí, dịch vụ ban đêm đang hình thành trên địa bàn thành phố: Khu phố đi bộ, Khu phố ẩm thực, chợ đêm, các hoạt động tại bãi biển, các hoạt động dịch vụ văn hóa, sự kiện, ẩm thực, các hoạt động vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (casino), các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp (massage, spa)... Tuy nhiên, có thể thấy các hoạt động KTBD mới chỉ khai thác ở quy mô nhỏ, hoạt động tại một số địa bàn trung tâm thành phố và Trà Cổ, chưa tạo được dấu ấn khác biệt so với các hoạt động trong khung giờ truyền thống. Bên cạnh đó KTBD cũng đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức liên quan tới vấn đề an ninh trật tự, áp lực hạ tầng, vấn đề tệ nạn xã hội, ô nhiễm tiếng ồn, rác thải và chưa có khung pháp lý, chính sách về thúc đẩy phát triển KTBD.

Trên cơ sở đó việc xây dựng “Đề án thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Móng Cái giai đoạn 2023 - 2025” là cần thiết có thể được xem là một trong những đòn bẩy quan trọng vừa phục vụ mục tiêu trước mắt là phục hồi hoạt động du lịch hậu Covid-19, khắc phục những hạn chế nêu trên, góp phần tạo thêm sản phẩm thu hút du khách, phát triển du lịch, dịch vụ nói riêng và phát triển kinh tế của Thành phố nói chung.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.
- Nghị quyết 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết 14/NQ-CP, ngày 8/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.
- Nghị định 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường.
- Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino; Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính hướng

dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

- Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam;

- Quyết định 2163/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL ngày 14/7/2023 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc ban hành Đề án Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040;

- Quyết định số 1501/QĐ-BVHTTDL ngày 24/4/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch “V/v công nhận Khu du lịch quốc gia Trà Cổ, Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”;

- Quyết định số 2869/QĐ-UBND, ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025;

- Thông báo số 952-TB/TU, ngày 30/6/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc triển khai Đề án thí điểm mô hình

phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025;

- Nghị quyết số 02/NQ/TU, ngày 05/02/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Kết luận số 511-KL/TU, ngày 22/8/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện một số kết luận về phát triển lĩnh vực dịch vụ, du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 230/NQ-HĐND, ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2020, trong đó có nội dung: “**phát triển kinh tế ban đêm, trong đó hình thành phố ẩm thực đêm, tuyến phố du lịch, các câu lạc bộ vui chơi, giải trí, các sản phẩm dịch vụ, du lịch về đêm tại một số trung tâm du lịch của tỉnh...**”;

- Nghị quyết số 12 - NQ/TU, ngày 28/11/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

- Nghị quyết số 300/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII - Kỳ họp thứ 21 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông báo số 952-TB/TU, ngày 30/6/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc triển khai Đề án thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 28/8/2020 của BCH đảng bộ thành phố về phát triển khu DLQG Trà Cổ, Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 7/4/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch thành phố Móng Cái đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Xu hướng phát triển KTBD

- *Thế giới và khu vực:* Theo Tổ chức Du lịch Thế giới, xu hướng của du lịch đang hướng đến các yếu tố trải nghiệm cuộc sống của người địa phương; Khách du lịch châu Âu ngày càng quan tâm những trải nghiệm chân thực và độc đáo, tương tác với người dân bản địa, do đó, sẵn sàng chi trả những khoản tiền lớn để có được những trải nghiệm này; Khách du lịch Châu Á quan tâm nhiều hơn đến việc thưởng thức cảnh đẹp và trải nghiệm cuộc sống cùng với các hoạt động giải trí văn hoá và những dịch vụ, sản phẩm địa phương.

- *Trong nước, trong tỉnh:* Cùng với xu hướng du lịch thế giới, du lịch Việt Nam cũng đang có nhiều thay đổi; dự báo trong thời gian tới, tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí vẫn là mục đích của đa số thị trường khách. Nhiều nhu

cầu mới sẽ hình thành, đặc biệt là nhu cầu trải nghiệm hướng tới những giá trị văn hoá truyền thống (tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản), giá trị tự nhiên (tính nguyên sơ, độc đáo), giá trị sáng tạo và công nghệ cao (tính hiện đại, tiện nghi).

Việc phát triển kinh tế ban đêm vừa là xu hướng vừa là đòi hỏi tất yếu đối với ngành du lịch để tận dụng tối đa thời gian, nâng cao hiệu suất sử dụng cơ sở vật chất, phát huy giá trị văn hóa và đặc biệt đáp ứng nhu cầu của du khách để từ đó kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

2.2. Thực tiễn tại địa phương

Kinh tế ban đêm rất phù hợp với các trung tâm du lịch, nơi có lượng du khách đông, đến từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có múi giờ khác nhau như tại Móng Cái. Là một trong các trọng điểm du lịch Quảng Ninh, với các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, con người, văn hoá, lượng khách du lịch cao trong các giai đoạn trước và sau đại dịch Covid-19, hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, cơ sở vật chất và chất lượng các dịch vụ không ngừng được nâng cao cùng với các cơ chế chính sách cải thiện đầu tư kinh doanh hiệu quả hiện đại, các chính sách khuyến khích phát triển du lịch của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố, để phát triển, khai thác, phát huy các lợi thế của kinh tế ban đêm, việc nghiên cứu thí điểm phát triển kinh tế ban đêm tại Móng Cái sẽ là xu thế tất yếu; đồng thời kỳ vọng sẽ đảm bảo mục tiêu đưa Móng Cái trở thành Khu du lịch chất lượng cao và là trọng điểm du lịch của Quảng Ninh vào năm 2030.

Trên cơ sở tiềm năng của Thành phố và thực tiễn triển khai xây dựng, phát triển mô hình kinh tế ban đêm trong những năm qua, thành phố Móng Cái cần tập trung nghiên cứu các mô hình tổ chức bộ máy quản lý; chính sách phát triển dịch vụ giao thông công cộng, đầu tư cơ sở hạ tầng; chính sách hỗ trợ tài chính; các kinh nghiệm về lựa chọn địa điểm và xây dựng mô hình, sản phẩm du lịch mới để phát triển KTBD nói riêng và du lịch thành phố Móng Cái nói chung.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Phát triển KTBD phải phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế, của đất nước và của tỉnh; gắn với thế mạnh về sản phẩm du lịch của Quảng Ninh; tạo thêm những cơ hội mới nhằm đa dạng hóa các hoạt động kinh tế về cả không gian và thời gian hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng dịch vụ, du lịch hiện đại, hiệu quả và bền vững; đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu địa phương.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế khác biệt dựa vào ba trụ cột (thiên nhiên, con người, văn hóa) để phát triển một số lĩnh vực dịch vụ chủ yếu trở thành ngành công nghiệp văn hóa, giải trí, thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ bền vững, góp phần nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu GRDP của Thành phố. Xây dựng thành phố Móng Cái trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc tế phát triển theo chiều sâu có trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện các giải pháp phát triển KTBD nhằm từng bước xây dựng Móng Cái trở thành một điểm đến sôi động, hấp dẫn, đặc sắc có thương hiệu về kinh tế ban đêm, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, mua sắm, thưởng thức ẩm thực về đêm của người dân và du khách với những sản phẩm, dịch vụ mang tính biểu tượng, khác biệt, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh với các điểm đến khác trong nước và quốc tế.

Phát triển kinh tế ban đêm phải đảm bảo mục đích cải thiện dân sinh; đồng thời đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực có KTBD; đảm bảo hài hòa với chính sách kinh tế - xã hội của Móng Cái. Giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực lan tỏa cho các ngành khác cùng phát triển; đồng thời thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân tham gia phát triển kinh tế ban đêm. Trước mắt, phát triển KTBD nhằm thúc đẩy tiêu dùng và phát triển du lịch, dịch vụ thông qua các lĩnh vực hoạt động: (1) Biểu diễn văn hoá, nghệ thuật; (2) Mua sắm, giải trí đêm; (3) Thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; (4) Tham quan du lịch đêm; (5) Văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm.

Khuyến khích các thành phần kinh tế (nhất là các doanh nghiệp có năng lực và uy tín trong lĩnh vực du lịch dịch vụ) tham gia vào các hoạt động KTBD trên cơ sở xác định các địa điểm, khu vực, có số đông lượng khách du lịch nhất là khách du lịch quốc tế và có các điều kiện thuận lợi về hạ tầng cũng như các điều kiện về quản lý rủi ro do các hoạt động KTBD mang lại.

2. Mục đích, yêu cầu

Đề án thí điểm phát triển KTBD trong năm 2023-2025 phải cụ thể hóa các nội dung của Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, đảm bảo mục tiêu, giải pháp triển khai thí điểm mô hình KTBD thật sự hiệu quả, không phát triển đại trà, đáp ứng các yêu cầu, kế hoạch tăng trưởng kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa các mâu thuẫn, xung đột, rủi ro tác động tiêu cực đến an ninh, an toàn, trật tự xã hội, đời sống Nhân dân và truyền thống văn hóa, ảnh hưởng đến hình ảnh thành phố Móng Cái.

Phát triển KTBD phải phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển du lịch của tỉnh, của Quốc gia; phát triển từng bước theo hướng bền vững gắn với đặc trưng và thế mạnh kết cấu hạ tầng, văn hóa, tập quán, nghệ thuật, ẩm thực và điều kiện kinh tế của địa phương triển khai thí điểm. Khuyến khích phát triển các sản phẩm, hoạt động dịch vụ mới, sáng tạo, có tính biểu tượng, duy trì định kỳ, thường xuyên.

Lựa chọn địa điểm, khu vực triển khai các hoạt động, dịch vụ kinh tế ban đêm phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, có lộ trình phát triển và nguồn lực thực thi phù hợp; đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Ngoài các loại hình dịch vụ hiện hữu phải tập trung phát triển một số sản phẩm đặc sắc, riêng biệt của Quảng Ninh.

Nội dung phát triển kinh tế ban đêm phải phù hợp với nhu cầu, xu thế của thị trường. Khuyến khích, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, không áp đặt tư duy chủ quan của cơ quan quản lý.

IV. PHẠM VI ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM

1. Phạm vi lĩnh vực hoạt động của KTBD

Phạm vi của Đề án thí điểm KTBD chủ yếu tập trung vào 05 lĩnh vực dịch vụ:

- (1) Biểu diễn văn hoá, nghệ thuật;
- (2) Mua sắm, giải trí đêm;
- (3) Thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp;
- (4) Tham quan du lịch đêm;
- (5) Văn hóa ẩm thực, dịch vụ văn hóa và ăn uống về đêm.

2. Thời gian hoạt động

Thời gian diễn ra các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 06h00 sáng hôm sau tùy từng loại hình dịch vụ và khu vực triển khai nhằm trực tiếp phục vụ nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân và khách du lịch.

Tuy nhiên, không khuyến khích phát triển hoạt động kinh tế ban đêm sau 22h00 một cách đại trà mà phát triển có trọng tâm, trọng điểm. Cho phép thí điểm triển khai mô hình tại số điểm, khu du lịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận (dịch vụ tốt, giao thông kết nối thuận lợi, an ninh, thủ tục pháp lý kinh doanh đảm bảo), có đông lượng khách du lịch theo không gian và thời gian riêng biệt.

3. Địa điểm nghiên cứu thí điểm:

Triển khai tại một số khu vực đáp ứng được các tiêu chí cơ bản: Là khu vực trung tâm du lịch, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất cho phát triển kinh tế ban đêm (hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ, y tế, điện, nước, thông tin liên lạc...); có năng lực phòng cháy chữa cháy tốt, có các lực lượng chức năng đứng chân trên địa bàn đủ năng lực để giải quyết những vấn đề có thể nảy sinh, nhất là vấn đề về an ninh trật tự, y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường...; đồng thời là những nơi có tài nguyên, tài sản du lịch, văn hóa để phát triển các sản phẩm, dịch vụ, du lịch về đêm ấn tượng, hấp dẫn, thu hút du khách trải nghiệm nhiều hơn, lưu trú dài ngày hơn.

UBND các xã, phường khảo sát, lựa chọn một số điểm, khu du lịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận có đủ điều kiện và tiềm năng, vị trí thuận lợi, phù hợp với quy hoạch, hấp dẫn, đông khách du lịch và có điều kiện thuận lợi quản lý rủi ro để tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và dư luận.

PHẦN II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Thành phố Móng Cái có vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Quảng Ninh và cả nước về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Thành phố có đường biên giới trên 72km tiếp giáp với thành phố Đông Hưng, Quảng Tây, trong đó có 25 km biên giới biển; có 01 cửa khẩu quốc tế với 02 lối thông quan, 01 cửa khẩu phụ, 02 lối mở (trong đó Lối mở Pò Hèn (Việt Nam)- Thán Sản (Trung Quốc) chưa hoạt động), 01 cảng khẩu thông thương hàng hóa với Trung Quốc. Cùng với sự phát triển của đất nước và của tỉnh Quảng Ninh, các trung tâm kinh tế lớn trên địa bàn tỉnh như thành phố Hạ Long, Vân Đồn, Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, thành phố Móng Cái với vị trí nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, trên hai hành lang (hành lang biên giới, hành lang Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh), vành đai kinh tế ven biển, có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển. Trong xu thế hợp tác kinh tế ASEAN, Việt Nam - Trung Quốc, đặc biệt là Hiệp định RCEP có hiệu lực từ 01/01/2022. KKTCK Móng Cái là khu kinh tế cửa khẩu duy nhất tại Việt Nam có hệ thống kết nối giao thông thủy với các cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc; các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn Thành phố và tỉnh Quảng Ninh có sản lượng nông sản, thủy sản, hoa quả xuất khẩu rất lớn và có nhiều triển vọng tăng trưởng mạnh. Với lợi thế vị trí địa lý và xu thế hội nhập quốc tế, chính sách xuất nhập cảnh, quá cảnh phương tiện, Móng Cái có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế cảng biển. Trong tương lai, nhất là giai đoạn 2025-2030 sẽ đánh dấu sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của dịch vụ cảng biển, là mắt xích quan trọng trong vận tải đa phương thức (đường biển – đường bộ), liên hoàn, khép kín, được xác định là cầu nối trực tiếp, quan trọng trong chuỗi cung ứng Logistics Việt Nam, ASEAN và thị trường phía bắc.

1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

- *Vị trí địa lý:* Móng Cái là một thành phố biên giới nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh với tọa độ địa lý 21⁰ 10' đến 21⁰ 39' vĩ độ Bắc, từ 107⁰ 43' đến 108⁰ 40' kinh độ Đông, cách trung tâm tỉnh Quảng Ninh 186 km đường bộ; ranh giới của thành phố tiếp giáp với: Phía Bắc và Đông Bắc giáp nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa; phía Đông và Đông Nam tiếp giáp với biển Đông; phía Tây Bắc giáp Thành phố Hải Hà; phía Bắc là đồi núi, địa hình thoải dần ra biển.

Thành phố Móng Cái có diện tích đất tự nhiên (phần trên đất liền và đảo) là 519,5 km² chiếm 8,37% diện tích đất tự nhiên của tỉnh Quảng Ninh; có 17 đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm 8 phường và 9 xã (có 2 xã đảo Vĩnh Trung và Vĩnh Thực, 02 xã miền núi Hải Sơn và Bắc Sơn) và 5 dân tộc chính sinh sống (Kinh, Dao, Tày, Hoa, Sán Chay); có đường biên giới trên đất liền 72 km tiếp

giáp với nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa, có 50 km bờ biển, được Chính phủ cho thành lập cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu phụ và các đường mòn lối mở để thông thương với Trung Quốc tạo cho Móng Cái là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa phía Đông Bắc của Việt Nam với Trung Quốc, Móng Cái có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về chính trị, kinh tế, đối ngoại và an ninh – quốc phòng.

Với lợi thế địa lý “giáp biển, giáp biên giới”, thông ra biển thuận lợi, Móng Cái có vị trí địa kinh tế và địa chính trị, đối ngoại và an ninh – quốc phòng chiến lược, là một trong những cầu nối trực tiếp và quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác của Việt Nam với Trung Quốc, với ASEAN và Đông Bắc Á; có nhiều tiềm năng về phát triển các ngành dịch vụ.

Theo Quyết định số 34/2009/QĐ-TTg ngày 02/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ phần thuộc lãnh thổ Việt Nam gồm hai tỉnh, thành phố có tuyến vành đai kinh tế đi qua là Quảng Ninh và Hải Phòng. Xây dựng KKTCK Móng Cái là điểm khởi đầu của vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ. Vì vậy, xây dựng Móng Cái trở thành KKTCK quốc tế hiện đại, là một trung tâm đầu mối về giao dịch, trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa Việt Nam với Trung Quốc; trung tâm du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí lớn của khu vực và trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo và lắp ráp xuất khẩu.

KKTCK Móng Cái nằm trong khu vực hợp tác “Hai hành lang, một vành đai” kinh tế Việt Nam-Trung Quốc; khu hợp tác liên vùng Vịnh Bắc Bộ mở rộng, cầu nối ASEAN - Trung Quốc, hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) và hành lang tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng... Là điểm hội tụ, cửa ngõ giao lưu kinh tế chính giữa các tỉnh, thành phố của Việt Nam với các tỉnh, thành phố miền duyên hải phía Nam Trung Quốc, cũng như trong tiến trình hợp tác khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc. Một đặc điểm quan trọng về vị trí địa lý của KKT cửa khẩu Móng Cái nằm trong hệ thống cụm cảng quốc tế Hải Phòng - Quảng Ninh - Phòng Thành (Trung Quốc), có thể tiếp nhận tàu có trọng tải lớn và có thành phố biên giới (thành phố cửa khẩu quốc tế Móng Cái duy nhất tại Việt Nam), đồng thời lại nằm ở vùng trung tâm Đông Á - một vùng phát triển năng động nhất thế giới, đây là “lợi thế vùng trung tâm tăng trưởng nhanh”.

- *Khí hậu:* Khí hậu của Móng Cái tương đối ôn hòa mang tính chất nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của biển nên nóng ẩm và mưa nhiều, một năm có 04 mùa rõ rệt (Xuân - Hạ - Thu - Đông), nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 23⁰ C (Mùa hè ở Móng Cái không quá nóng, nhiệt độ trung bình từ 26,6 - 28,7⁰C; mùa đông nhiệt độ bình quân dưới 20⁰ C), số giờ nắng bình quân trong năm khoảng 1.451 giờ, tổng lượng mưa của các tháng trong năm khoảng 3.000 mm, độ ẩm không khí tương đối trung bình các tháng trong năm khoảng 85%.

Ở Móng Cái cũng hình thành mùa mưa và mùa khô tương đối rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 9, cao điểm vào tháng 7; lượng mưa trung bình trên 2.500 mm. Tuy nhiên, với địa hình thoải, dốc, nhiều sông và gần cửa biển nên không xảy ra tình trạng ngập lụt. Mùa khô từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau; nhưng trong mùa khô Móng Cái cũng vẫn có đủ lượng nước sinh hoạt và sản xuất, không xảy ra tình trạng hạn hán.

Tuy nhiên, ở Móng Cái cũng có các hiện tượng thời tiết bất thường xảy ra ảnh hưởng đến đời sống nói chung và du lịch nói riêng như: bão (chủ yếu vào tháng 7 - 8), sương muối (ở vùng núi, vào tháng 1) và sương mù (phổ biến vào tháng 2 - 3).

- Địa hình:

Địa hình Móng Cái là địa hình đồi núi trung du, ven biển, thấp dần từ Bắc xuống Nam bị chia cắt khá phức tạp, hình thành 3 vùng rõ rệt: Vùng núi chiếm 37% diện tích, vùng trung du ven biển chiếm 53,2% diện tích và vùng hải đảo phía Nam chiếm 9,8%. Mỗi vùng có những đặc điểm khác nhau và mang lại giá trị sản phẩm du lịch đặc thù.

Vùng núi phía Bắc: địa hình chia cắt mạnh tạo nên nhiều cảnh quan đẹp, kết hợp với thảm thực vật phong phú; là khu vực gần thượng lưu các con sông Ka Long, Thính Coóng, sông Pạt Cạp, đan xen các hồ thủy lợi có diện tích lớn như: hồ Tràng Vinh, Đoàn Tĩnh, Kim Tinh, Quất Đông...

Vùng trung du ven biển: có diện tích gần 28.000 ha (*chiếm 53,2% diện tích tự nhiên*); khu trung tâm thành phố bằng phẳng với các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện đại, có cửa khẩu quốc tế; các trung tâm thương mại phục vụ du lịch.

Cách trung tâm thành phố 9 km về phía Đông là vùng cửa biển giáp với Trung Quốc, có bãi biển dài 17 km với hai bãi tắm lớn là Trà Cổ và Đá Đen (*Bình Ngọc*); cùng với hệ thống đầm, rừng ngập mặn, góp phần tạo nên sự đa dạng về cảnh quan.

Vùng hải đảo phía Nam: gồm 2 xã Vĩnh Thực, Vĩnh Trung được tạo bởi các bãi bồi tự nhiên chủ yếu là đồi, núi đất với diện tích 49,05 ha (*chiếm 9,8% diện tích tự nhiên*). Quanh đảo có 02 bãi biển tự nhiên là Đầu Đông (Vĩnh Thực) và Bến Hèn (Vĩnh Trung).

- Thủy văn: Thành phố Móng Cái có 03 sông chính:

Sông Bắc Luân với tổng chiều dài khoảng 109 km bắt nguồn từ Trung Quốc chạy dọc theo chiều dài biên giới đổ ra biển Đông thành hai nhánh sông Bắc Luân và Ka Long. Sông Bắc Luân cũng chính là ranh giới giữa Móng Cái (Việt Nam) và Đông Hưng (Trung Quốc) đoạn Móng Cái dài 65 km, diện tích lưu vực là 99 km².

Sông Tràng Vinh bắt nguồn từ các đỉnh núi cao phía Tây Bắc giáp biên giới chảy qua hồ Tràng Vinh rồi ra biển, lưu lượng mùa lũ là 33.0 m³/s. Lưu lượng trung bình là 5,15 m³/s, lưu lượng mùa kiệt là 0,1 m³/s.

Sông Pát Cạp cũng bắt nguồn từ các đỉnh cao biên giới, diện tích lưu vực 41 km², lưu lượng nước sông lớn nhất 686 m³/s, lưu lượng nước sông nhỏ nhất 1,17 m³/s.

Ngoài ra, còn có các suối nhỏ độ dốc lớn dòng chảy ngắn, bổ sung một lượng nước đáng kể cho sản xuất và đời sống.

Với hệ thống sông tự nhiên này tạo cho Móng Cái có điều kiện thuận lợi giao thông thủy nội địa và vận chuyển hàng hóa XNK sang Trung Quốc, thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ thương mại.

- Giao thông:

Móng Cái nối liền với trung tâm tỉnh Quảng Ninh là Quốc lộ 18A có chiều dài khoảng 180 km và cao tốc Móng Cái - Vân Đồn - Hạ Long có chiều dài khoảng 170 km; đây là những con đường huyết mạch có tầm quan trọng chiến lược về kinh tế, quốc phòng và an ninh kết nối thành phố Móng Cái với cả nước và các tỉnh của Việt Nam với Trung Quốc qua các cửa khẩu của Móng Cái. Ngoài Quốc lộ 18 Móng Cái còn có tỉnh lộ 341 chạy dọc tuyến biên giới Việt - Trung đến Thành phố Hải Hà có chiều dài khoảng 40 km, đây là tuyến đường có tầm quan trọng trong chiến lược về phát triển kinh tế và an ninh, quốc phòng và tỉnh lộ 335 dài khoảng 15 km nối từ trung tâm thành phố đến Mũi Ngọc là tuyến đường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho phát triển du lịch biển, đảo.

Trên địa bàn thành phố duy trì 1 bến khách ngang sông là bến Mũi Ngọc tại phường Bình Ngọc, hoạt động phục vụ vận tải hàng hóa, hành khách từ đất liền ra 2 xã đảo Vĩnh Thực và Vĩnh Trung. Tại khu vực bến Mũi Ngọc có 4 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vận tải, đưa đón khách ra 2 xã đảo bằng phương tiện xuồng cao tốc.

1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Tài nguyên đất:

Tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn là 51.953,3 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp 38.492,1 ha; đất phi nông nghiệp 7.684,0 ha; đất chưa sử dụng 5.777,2 ha. Đất đai trên địa bàn thành phố Móng Cái tương đối phong phú, được chia thành nhiều nhóm đất khác nhau: Đất cát, đất mặn, đất phèn, đất phù sa, đất có tầng sét loang lổ, đất xám, đất đồi núi, đất nâu tím, đất vàng đỏ....

- Tài nguyên nước:

Nguồn nước ngầm, nước mặt của Móng Cái nếu được đầu tư khai thác sẽ đáp ứng đủ nhu cầu nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và sinh hoạt của nhân dân trong hiện tại và tương lai.

- Tài nguyên rừng:

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn là 28.755,6 ha. Trong đó: đất rừng phòng hộ 13.643,7 ha, đất rừng sản xuất 15.111,9 ha; Rừng tự nhiên phân bố chủ yếu ở vùng cao thuộc 3 xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Quảng Nghĩa và các xã có rừng ngập mặn ven biển, rừng tự nhiên ở cấp rừng nghèo và rừng trung bình; Rừng trồng được phân bố ở các phường, xã: Hải Yên, Bắc Sơn, Hải Sơn, Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Hải Đông và hai xã đảo (Vĩnh Thực và Vĩnh Trung).

- Tài nguyên biển:

Với bờ biển dài 50 km, có cảng nước sâu Vạn Gia thuận lợi cho trung chuyển hàng hóa XNK bằng phương tiện thủy sang Trung Quốc, có vùng biển rộng, diện tích bãi triều lớn, Móng Cái có điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành thủy sản như: đánh bắt hải sản xa bờ, nuôi trồng và chế biến hải sản. Vùng biển thuộc Móng Cái và các vùng giáp ranh với Móng Cái có nhiều hải sản quý có giá trị kinh tế cao như: tôm he, mực, ghẹ, cá song, sá sùng, hải sâm... Trữ lượng hải sản có thể khai thác hàng năm khoảng 6.000 – 7.000 tấn. Tài nguyên biển tạo cho Móng Cái có lợi thế lớn về phát triển du lịch, phát triển cảng biển và giao thông đường thủy. Đảo Vĩnh Thực của Móng Cái không chỉ là một tài nguyên du lịch tiềm năng mà còn là nguồn khai thác thủy sản lớn.

- Tài nguyên khoáng sản:

Thành phố Móng Cái có các loại khoáng sản chủ yếu là khoáng sản vật liệu xây dựng nằm rải rác trên địa bàn thành phố cụ thể gồm các địa điểm như sau: Cát thủy, Titan (ilmenit) sa khoáng tại Vĩnh Thực; sét gạch ngói, đá xây dựng tại phường Hải Yên; đá granit ốp lát tại Lục Phủ, Bắc Sơn; cát, sỏi xây dựng: diện tích khoảng 76 km² trữ lượng tài nguyên dự báo 15 triệu m³ phân bố rộng khắp trên địa bàn thành phố.

2. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội:

Thành phố Móng Cái có cửa khẩu quốc tế Bắc Luân I, cửa khẩu Bắc Luân II, các cửa khẩu tiểu ngạch và điểm thông quan, điểm kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, hệ thống giao thông thủy bộ thuận tiện đáp ứng tốt nhu cầu giao lưu trao đổi hàng hoá ở khu vực biên giới và giao thương với thị trường rộng lớn của khu vực Tây Nam Trung Quốc; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là nền tảng thúc đẩy phát triển KTXH trong đó có dịch vụ du lịch.

Thành phố Móng Cái nằm trọn trong phạm vi diện tích khoảng 1.211,97 km² khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đã có quỹ đất đủ lớn để bố trí và phát triển các phân khu chức năng như: khu dịch vụ, khu công nghiệp, khu cảng biển nước sâu tổng hợp, các kho bãi, khu thương mại, khu thuế quan, khu phi thuế quan, khu văn phòng, khu đô thị... Bên cạnh đó, một phần quỹ đất cũng được sử dụng để phát triển hạ tầng giao thương, giúp cho việc vận chuyển và hoạt động thương mại, du lịch được thuận lợi. Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đã được Trung ương, Tỉnh xác định là một trong hai mũi đột phá trong chiến lược phát triển của tỉnh Quảng Ninh, là khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm quốc gia, trung tâm phát triển kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ; đồng thời tiếp giáp với Trung Quốc, một đất nước rộng lớn, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới đang phát triển mạnh mẽ về kinh tế, dễ tính trong tiêu dùng. Đặc điểm này có ý nghĩa không chỉ về mặt thu hút nguồn lực mà còn có ý nghĩa về thị trường các ngành dịch vụ.

Cửa ngõ giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc: Trong quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc, Chính phủ hai nước đã xác định khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và cửa khẩu Đông Hưng là khu vực tuyến đầu quan trọng, nơi diễn ra các hợp tác giao thương giữa hai nước. Thời gian vừa qua, việc hợp tác giao lưu kinh tế qua hai cửa khẩu diễn ra sôi động, mạnh mẽ và đa dạng.

Thành phố đã đưa vào kế hoạch dự kiến xây dựng Khu quảng trường Sa Vỹ với các hạng mục: tượng đài mẹ Âu Cơ, đền thờ Lạc Long Quân, Cột cờ Sa Vỹ; kết nối không gian các công trình với cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vỹ (biểu tượng du lịch bên vũng ASEAN), khách sạn nghỉ dưỡng Đông Bắc tạo thành quần thể các công trình kiến trúc độc đáo vừa thu hút du khách vừa khẳng định chủ quyền biên giới quốc gia nơi địa đầu Tổ quốc.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm đầu tư, phát triển, từng bước ngang tầm với sự phát triển kinh tế; các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo, phát huy. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt nhiều kết quả tốt. Công tác an sinh xã hội đã thu hút được sự quan tâm, chăm lo của toàn xã hội. Quốc phòng, an ninh, đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, quan hệ đối ngoại được tăng cường.

Những năm qua nhờ phát huy tốt lợi thế về địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội biên giới với Trung Quốc, đồng thời được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc ban hành nhiều cơ chế cho thành phố Móng Cái. Trong đó, có nhiều chính sách khuyến khích hoạt động du lịch, tạo môi trường kinh doanh du lịch hấp dẫn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo xu hướng các ngành thuộc khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng cao, giữ vai trò chủ đạo, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, giải quyết việc làm, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.

2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

- Là vùng đất có lịch sử hình thành lâu đời, Móng Cái có sự đa dạng về thành phần dân tộc, dân cư sinh sống. Móng Cái có 5 dân tộc anh em, với gần 12 vạn dân sinh sống, mỗi dân tộc đều có tiếng nói, phong tục tập quán và những nét sinh hoạt văn hóa riêng đang được bảo tồn và phát triển. Tuy nhiên, dân cư phân bố không đều giữa các khu vực, dân sống tập trung đông ở các phường trung tâm và thưa thớt ở các xã vùng núi cao phía bắc và hải đảo, tỷ lệ dân thành thị chiếm 60,5% dân số. Người dân Móng Cái có truyền thống cần cù, sáng tạo, có khả năng nhạy bén trong kinh doanh và lao động sản xuất, bản chất hào sảng và thân thiện, mến khách...;

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố có **59** di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được kiểm kê và đưa vào danh mục quản lý của tỉnh Quảng Ninh (*di tích lịch sử, văn hóa chiếm 69%, còn lại là các di tích kiến trúc, nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh*). Nhiều di tích lịch sử và danh lam, thắng cảnh đẹp như: Bãi biển Trà Cổ, với bãi cát mịn, đẹp trải dài khoảng 17 km từ mũi Sa Vĩ thuộc phường Trà Cổ đến Núi Ngọc thuộc phường Bình Ngọc; hệ thống các hồ đập phong phú, phong cảnh còn hoang sơ như: Hồ Đuan Tĩnh, Quát Đông, hồ Tràng Vinh, phình Hồ...; có biểu tượng mũi Sa Vĩ là nét chấm đầu tiên trên bản đồ Việt Nam của dải đất chữ S đã đi vào ký ức mỗi người Việt Nam với câu thơ nổi tiếng của Tố Hữu “Từ Trà Cổ rừng dương, tới Cà Mau rừng đước”; ngọn đèn Hải Đăng Vĩnh Thực, Bãi tắm Đá Đen - Bình Ngọc và 02 bãi tắm (Đầu Đông và Bến Hèn) trên đảo Vĩnh Thực...là điều kiện thuận lợi, tiềm năng cho phát triển du lịch biển đảo. Thành phố đã và đang dành sự quan tâm lớn để bảo vệ, phát huy giá trị di sản; trong đó tập trung bảo tồn, tôn tạo di tích; nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng, phát huy như lễ hội truyền thống (*Đình Trà Cổ, Đền Xã Tắc, Đình Vạn Ninh, Đình Bầu, Đình Dân Tiến, Đình Bình Ngọc, Đình Quát Đông, Đình Tràng Vĩ, Đình Đông Thịnh, Đền Thánh Mẫu ...*), nghệ thuật trình diễn dân gian mang đậm dấu ấn văn hóa của địa phương, được tôn vinh là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia như: Lễ hội đình Trà Cổ (công nhận năm 2019); Lễ hội Đình Vạn Ninh (công nhận năm 2023) và Hát nhà tơ (hát múa cửa đình) được công nhận năm 2015; hát đối cổ (Ninh Dương); hát đối, hát giao duyên, hát chèo đường của dân cư vùng biển, hát Sóng Cọ của dân tộc Sán Chay (Sán Chỉ) ở 2 xã Bắc Sơn, Hải Sơn và một số loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống như: thi đấu vật, đấu cờ, kéo co, đẩy gậy, chơi gà, đánh quay, thi ném còn, thi bắn nỏ của các xã miền núi, biên giới...đây là những điều kiện thuận lợi cho sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, trải nghiệm, cộng đồng phát triển.

3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng du lịch

3.1. Hệ thống giao thông

Trong những năm vừa qua, thành phố đã chú trọng và đầu tư xây dựng được hệ thống giao thông vận tải có chất lượng cao, thông suốt đến nhiều khu, điểm du lịch. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi giúp cho du khách dễ dàng tiếp cận các điểm đến, giúp cho các xã, phường có tiềm năng du lịch có cơ hội phát triển các dịch vụ du lịch. Mạng lưới giao thông được kết nối liên thông với 3 phương thức vận tải (đường không, đường bộ và đường thủy), gồm:

- *Giao thông đường bộ*: Gồm quốc lộ QL.18, QL.18B, QL.18C, đường tỉnh, đường đô thị và đường giao thông nông thôn; cao tốc Vân Đồn – Móng Cái (điểm đầu gần sân bay quốc tế Vân Đồn, Thành phố Vân Đồn đến đường dẫn cầu Bắc Luân 2, thành phố Móng Cái; chiều dài gần 80km, vận tốc tối đa 120km/h); đường tỉnh lộ 335 (là tuyến giao thông kết nối trung tâm thành phố Móng Cái với cảng Mũi Ngọc và bãi biển Trà Cổ; chiều dài toàn tuyến 15km); đường đô thị (tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm thành phố, với 81 tuyến, tổng chiều dài 43,1km); các tuyến giao thông đã có chủ trương triển khai (*như: cao tốc Hạ Long – Vân Đồn - Móng Cái, quy mô 6 – 8 làn xe; tuyến đường ven biển liên kết Khu kinh tế Vân Đồn với Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, quy mô 4 – 6 làn xe; nâng cấp đầu tư các tuyến quốc lộ: 18, 18B, 18C và 4B theo quy hoạch; cải tạo nâng cấp đường vành đai biên giới, kết nối các cửa khẩu Bắc Luân I, Bắc Luân II và Bắc Luân III với cửa khẩu Bắc Phong Sinh và cửa khẩu Hoàn Mô – Đồng Văn quy mô đạt cấp IV miền núi; xây dựng đường tuần tra biên giới nối từ khu vực Hải Hòa ra mũi Sa Vĩ; tuyến đường liên xã nối từ Hải Tiến đến Hải Sơn chiều dài trên 22km...*).

- *Giao thông hàng không*:

Sân bay quốc tế Vân Đồn (Quảng Ninh) kết nối với Trà Cổ - Móng Cái qua tuyến Quốc lộ 18, khoảng cách 140km, di chuyển hết khoảng 2 giờ 30 phút bằng ô tô.

Sân bay quốc tế Nội Bài (Hà Nội): Kết nối qua quốc lộ 5B và quốc lộ 18, khoảng cách 350km, di chuyển bằng ô tô hết khoảng 5 giờ 30 phút.

Sân bay Cát Bi (Hải Phòng): Kết nối qua cao tốc Hạ Long – Hải Phòng – Vân Đồn, đi quốc 18, khoảng cách 210km, di chuyển bằng ô tô hết khoảng 4 giờ.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Móng Cái có 01 sân bay chuyên dụng do quân đội quản lý tại phường Ninh Dương.

- *Giao thông đường thủy*: Với chiều dài 50 km bờ biển, hệ thống cảng biển đa dạng, có 3 bến tàu thuyền chở khách (Dân Tiến, Mũi Ngọc, Vạn Gia) và 10 bến cảng chuyên dụng; thành phố Móng Cái là đô thị duy nhất có khu kinh tế cửa khẩu tại Việt Nam có hệ thống kết nối giao thông thủy với Trung Quốc.

Ngoài ra, thành phố hiện có 01 bến nhập xuất xăng dầu; 09 cảng xếp dỡ hàng hóa và 01 bến bốc xếp vật liệu chuyên dụng, hàng hóa tổng hợp, đều nằm trên khu vực dọc bờ phải sông Ka Long (do Sở Giao thông Vận tải quản lý).

Đồng thời, hệ thống cảng thủy nội địa thành phố Móng Cái đã được Tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án bến cảng tổng hợp Vạn Ninh, diện tích 82,79ha, tổng mức đầu tư giai đoạn 1 trên 2.248 tỷ đồng, do Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Vạn Ninh làm chủ đầu tư. Thời gian đầu tư, xây dựng dự kiến trong 3 năm, hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý IV năm 2024.

3.2. Hệ thống cung cấp điện

Nguồn điện của thành phố Móng Cái được cung cấp bằng điện lưới quốc gia với hệ thống đường dây 110KV. Tổng điện năng tiêu thụ khu vực nội thành năm 2020 là: 496.962.053 (kwh/năm) trong đó điện sinh hoạt là: 111.032.035 kwh/năm. Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thành đạt 920 kwh/người/năm. Điện chiếu sáng đô thị khu vực trung tâm nội thành, các tuyến đường phố chính điện chiếu sáng 100%. Thành phố đã tập trung thi công hoàn chỉnh tuyến đường điện chiếu sáng quốc lộ 18A từ km15 xã Hải Tiến đến km 2 phường Hải Yên và đường tỉnh lộ 335 từ sân bay đất xã Hải Xuân đến mũi Sa Vỹ, phường Trà Cổ. Tổng chiều dài điện chiếu sáng cho khu trung tâm đô thị và tuyến đường giao thông trục chính khoảng 70km. Hệ thống điện chiếu sáng khu đô thị Tây Ka Long: 30km; khu đô thị Phương Hoàng 7km, trên địa bàn thành phố đã có 55,8 km đường chính đô thị có điện chiếu sáng, đạt tỷ lệ 100%; tổng chiều dài đường nhánh khu vực nội thành là 88,3 km trong đó chiều dài ngõ hẻm được chiếu sáng là 60,9 km, tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng là 69%.

3.3. Hệ thống thông tin liên lạc - viễn thông: Móng Cái đã kết nối với hệ thống viễn thông quốc gia, hạ tầng mạng và trang thiết bị hiện đại.

- Viễn thông: Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang, cáp đồng mạng thông tin di động được triển khai rộng khắp. Tổng số trạm BTS trên địa bàn là 272 trạm, 100% khu dân cư, thôn, bản được phủ sóng thông tin di động và cáp quang. Mạng thông tin di động chủ yếu sử dụng công nghệ 3G và 4G, tổng số thuê bao điện thoại đạt 164.834 thuê bao. Mạng Internet chủ yếu được phát triển công nghệ FTTH, tổng số thuê bao đạt 30.930 thuê bao.

- Bưu chính: Hạ tầng mạng lưới bưu chính trên địa bàn gồm 01 điểm bưu cục, 13 điểm bưu điện văn hóa xã và các doanh nghiệp bưu chính khác (Viettel post, giao hàng tiết kiệm, J&T express, Shopee Express ...) cung cấp các dịch vụ bưu chính truyền thống và các dịch vụ mới để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng. Hiện nay, hoạt động bưu chính trên địa bàn tiếp tục được phát triển theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3.4. Hệ thống cơ sở hạ tầng khác phục vụ du lịch

- Hệ thống cơ sở lưu trú:

Toàn thành phố hiện có gần 200 cơ sở lưu trú (trong đó có: 03 khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao; 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao; 04 khách sạn đạt tiêu chuẩn 03 sao, 09 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao; 04 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1 sao; còn lại là các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn), với 3.794 phòng/6.613 giường, cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú cho các dòng khách du lịch đến với Móng Cái (Trừ các ngày cao điểm như cuối tuần, dịp lễ tết). Nhìn chung thời gian lưu trú của khách du lịch tại Móng Cái còn thấp, khách quốc tế chỉ đạt trung bình 0,8 ngày/lượt khách; khách du lịch nội địa, thời gian lưu trú bình quân đạt khoảng 01 ngày/lượt khách.

Ngoài ra, một số dự án (khu du lịch cao cấp Trà Cổ Long Beach, dự án khách sạn từ 3-5 sao tại phường Trần Phú, Hòa Lạc...) đang được doanh nghiệp đầu tư...cũng sẽ tạo ra sản phẩm đa dạng, chất lượng phục vụ mọi nhu cầu cho du khách lưu trú.

- *Hệ thống nhà hàng, điểm mua sắm và dịch vụ giải trí du lịch:*

Thành phố hiện có trên 100 nhà hàng (có 02 nhà hàng được cấp phép đạt chuẩn kinh doanh du lịch); có 14 chợ (03 chợ loại I - chợ Trung tâm Móng Cái, chợ số 2, chợ số 3; 01 chợ loại II - chợ Togi; 07 chợ loại III và 03 chợ tạm), 04 trung tâm thương mại (Vincom Plaza, Vinh Cơ, Quảng trường Hòa Bình, Móng Cái Plaza) và gần 40 cửa hàng lưu niệm phục vụ du khách (Trong đó có 05 cửa hàng, trung tâm thương mại đã được cấp phép đạt chuẩn du lịch); 02 tuyến phố đi bộ (Tuyến Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc và tuyến Trần Phú, Phường Trần Phú) kết nối trung tâm mua sắm và khu phố ẩm thực tạo thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách khi màn đêm buông xuống; với trên 80 điểm kinh doanh spa, massage và karaoke; đặc biệt dịch vụ gội đầu theo kiểu Trung Hoa...cũng mang đến cho du khách những trải nghiệm thú vị;

- *Hệ thống vận chuyển du lịch:*

Tổng chiều dài đường giao thông trên địa bàn thành phố là 458,3km đường bộ, trong đó: Tổng chiều dài đường giao thông khu vực nội thành là 160km với tỷ lệ 100% được nhựa hoá, bê tông hoá. Mật độ giao thông chính đạt 8,62%.

Móng Cái có 01 bến xe khách liên tỉnh phục vụ cho nhu cầu đi lại của du khách (Bến xe khách nằm đầu cửa ngõ vào thành phố có diện tích 1,2 ha, mỗi ngày có khoảng 250 – 300 chuyến xe xuất bến; vận chuyển hành khách đạt 19,6 triệu lượt người); có gần 20 xe điện, 03 hãng taxi (với trên 200 xe) và 02 hãng vận tải khách du lịch (Công ty Quang Hiền và Công ty Bình Minh), với gần 50 xe 45 chỗ; có ca nô, xuồng...đảm bảo phục vụ đưa, đón du khách thăm quan đảo Vĩnh Thực an toàn, thuận tiện; thái độ lái xe, lái xuồng phục vụ tốt, chất lượng xe, xuồng, ca nô đảm bảo tiêu chuẩn vận tải theo quy định, cơ bản đáp ứng nhu cầu của du khách.

- *Hệ thống cơ sở văn hóa thể thao phục vụ du khách:*

Trên địa bàn thành phố có 289 sân thể thao, 12 nhà thi đấu, 16 sân tennis, 04 bể bơi. Trong đó, có 02 địa chỉ hấp dẫn cao đối với du khách quốc tế là khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài (*tại khách sạn quốc tế Lợi Lai, khách sạn Hồng Vận*) và sân golf quốc tế 18 lỗ tại bãi biển Trà Cổ. Điều này tạo nên sự khác biệt riêng có của sản phẩm du lịch Móng Cái đối với các địa phương khác trong cả nước.

- Bên cạnh đó, thành phố đã lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 để làm cơ sở thu hút doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư Khu liên hợp thể thao tại phường Hải Hòa.

- *Hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng:*

Trên địa bàn thành phố Móng Cái hiện có 16 chi nhánh, đại diện ngân hàng thương mại, 01 đại lý nhận lệnh chứng khoán và dịch vụ đổi tiền tư nhân hoạt động theo qui định, trong đó có 5 chi nhánh ngân hàng là ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng công thương, ngân hàng đầu tư và phát triển, ngân hàng cổ phần thương mại ngoại thương và ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, thực hiện đại lý thanh toán biên mậu với 5 ngân hàng thương mại lớn của Trung Quốc.

II. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI

1. Tiềm năng phát triển

- Móng Cái hội tụ rất nhiều điều kiện cho phát triển du lịch và dịch vụ. Là thành phố ven biển, ven biển, điều này tạo ra những giá trị khác biệt về du lịch mà ít nơi có được. Móng Cái đang ngày càng khẳng định không chỉ là trung tâm kinh tế cửa khẩu quan trọng mà còn là điểm đến hấp dẫn du khách với rất nhiều loại hình du lịch đặc sắc.

Xuất phát từ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước, Khu Kinh tế cửa khẩu Móng Cái đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển. Trong chiến lược phát triển của Việt Nam, Quảng Ninh lấy du lịch làm mũi nhọn và động lực tăng trưởng. Móng Cái không nằm ngoài mục tiêu đó - được xác định là địa bàn động lực, là điểm giao thoa trong chiến lược phát triển “2 hành lang - 1 vành đai kinh tế” Việt Nam - Trung Quốc - ASEAN và trọng tâm của các chương trình hợp tác về du lịch giữa tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam với Quảng Tây, Trung Quốc.

Được xác định là Trung tâm du lịch lớn của tỉnh Quảng Ninh bởi sự phong phú về cảnh quan, địa hình, lịch sử và văn hoá, với hệ thống biển đảo và các loại hình du lịch văn hóa, sinh thái, Móng Cái được thiên nhiên ưu đãi với nhiều danh lam, thắng cảnh nổi tiếng, có bề dày lịch sử và nền văn hoá đặc thù của địa phương, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những điều kiện hết sức thuận lợi cho ngành du lịch, dịch vụ của Móng Cái phát triển.

Với tiềm năng, thế mạnh du lịch, Móng Cái đã được UBND tỉnh công nhận 4 tuyến, 15 điểm du lịch. Không những thế, thành phố còn một số công trình đang hoàn thành và đưa vào khai thác như: Cột cờ Sa Vĩ, Đền Lạc Long Quân, Biểu tượng Mẹ Âu Cơ, Bảo tàng Thành Phố, Cầu Kính, Cột đồng hồ, Khu du lịch nghỉ dưỡng Trà Cổ Long Beach Luxury, Đường ven biển Trà Cổ đến Mũi Sa Vĩ, Cáp treo ra Đảo Vĩnh Thực, Bãi Biển khu du lịch Quốc gia; cùng các dự án về phát triển kinh tế đêm như: Phố đi bộ tuyến Thắng Lợi - Đông Trì, tuyến phố du lịch ven Sông Ka Long, Trung tâm du lịch - dịch vụ 5328...

- Tình hình kinh tế - chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam nói chung và Quảng Ninh và Thành phố nói riêng cơ bản ổn định phù hợp cho phát triển các loại hình kinh tế nói chung và kinh tế ban đêm nói riêng.

2. Về thực trạng phát triển du lịch thành phố Móng Cái giai đoạn 2021-2023

2.1. Không gian phát triển du lịch

Không gian phát triển du lịch được mở rộng; thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược với trung tâm du lịch của tỉnh Móng Cái- Trà Cổ; hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ có giá trị gia tăng cao, phát triển theo hướng bền vững hơn với trọng tâm là du lịch biển đảo chất lượng cao gắn với việc phát huy giá trị di sản, danh lam thắng cảnh. Thành phố Móng Cái và các doanh nghiệp đã chủ động phát triển các sản phẩm dựa theo lợi thế, điều kiện của từng khu vực, do đó đã phát huy được thương hiệu của từng sản phẩm du lịch.

Như vậy, về không gian phát triển du lịch, thành phố Móng Cái đã chú trọng mở rộng, tăng cường liên kết vùng, kết nối từ các trung tâm du lịch trọng điểm của Thành phố đến phát triển không gian du lịch mới ở các địa bàn tiềm năng; từ đó từng bước khai thác được thế mạnh, giá trị nổi trội về cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương, phát triển du lịch, dịch vụ nhanh, bền vững.

2.2. Về hiện trạng phát triển du lịch:

a. Về thị trường khách du lịch giai đoạn 2021-2023: Giai đoạn 2021-2023, tổng lượng khách du lịch đến Móng Cái đạt 3.704.987 lượt người, bằng 62% so với giai đoạn 2018-2020, trong đó:

+ Khách du lịch quốc tế đến với Móng Cái đa số là khách Trung Quốc, một số ít du khách đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản (*tập trung đi từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau*). Giai đoạn 2021-2023, khách quốc tế đạt 2.643.586 lượt người, bằng 52% so với giai đoạn 2018-2020.

+ Khách du lịch nội địa tập trung chủ yếu dòng khách đến từ các Tỉnh phía Bắc, phía Nam có nhưng chiếm số ít (*tập trung đi du lịch vào các kỳ nghỉ lễ, nghỉ hè, cuối tuần và thường đông nhất từ tháng 5 đến tháng 8*).

+ Khách lưu trú đạt 1.061.401 lượt người, tăng 24% so với giai đoạn 2018-2020.

b. Về hạ tầng, giao thông: Hiện hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị của Thành phố từng bước được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, thúc đẩy mạnh mẽ liên kết vùng, đặc biệt trong thu hút du lịch của thành phố. Điển hình như các công trình cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, giảm thời gian di chuyển kết nối Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn (Di chuyển còn 60 phút), kết nối thành phố Hạ Long (Di chuyển còn 1 tiếng 45 phút), Hải Phòng (Di chuyển còn 2 tiếng 10 phút), Hà Nội (Di chuyển còn 3 tiếng)..., nâng cấp quốc lộ 18C, đường kết nối từ Cầu Voi – Tỉnh lộ 335, Đường dạo ven biển Trà Cổ, Đường điện đến ngọn Hải Đăng, Chính trang tuyến đường Đại lộ Hòa Bình, Cột đồng hồ, cột biểu tượng Khu du lịch quốc gia Trà Cổ..... tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông, trung chuyển; giúp du khách tiếp cận Móng Cái qua nhiều phương tiện. Sự phát triển về cơ sở hạ tầng giúp du lịch Thành phố phát triển.

Tuy nhiên, dù có mạng lưới giao thông hiện đại song Móng Cái đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, cộng với việc gia tăng người và phương tiện lưu thông làm ảnh hưởng trực tiếp tới kết cấu HTGT nên nguy cơ TNGT xảy ra cao; do đó công tác bảo đảm trật tự ATGT của Móng Cái luôn có nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi các cấp, ngành chức năng có giải pháp đồng bộ, quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, nhằm triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn; đặc biệt đảm bảo an toàn cho khách du lịch khi tới Móng Cái.

c. Về hạ tầng các điểm tham quan, khu dịch vụ hiện hữu:

* **Các tuyến, điểm du lịch tại thành phố Móng Cái:** Móng Cái là địa phương đi đầu trong việc chủ động đề xuất, lập hồ sơ đề nghị Tỉnh phê duyệt các tuyến, điểm du lịch tại địa bàn. Có 4 tuyến và 15 điểm du lịch đã được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 4/7/2014 và Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 31/8/2016. Thành phố đã xây dựng và triển khai thực hiện phương án quản lý khai thác các tuyến, điểm du lịch, biên tập nội dung thuyết minh, duy trì tổ thuyết minh viên tuyến, điểm du lịch, sử dụng công nghệ số để quảng bá trên các nền tảng truyền thông, cung cấp và kết nối tư liệu đề doanh nghiệp lữ hành cập nhật, cung cấp, giới thiệu, quảng bá tuyến, điểm du lịch...các tuyến, điểm du lịch cơ bản đã được đưa vào khai thác, từng bước phát huy hiệu quả, trong đó:

- **Tuyến 1:** Trung tâm thành phố Móng Cái - Bãi biển Trà Cổ (gồm các điểm du lịch: *Biểu tượng du lịch Ngã ba Trà Cổ - Bình Ngọc, đình Trà Cổ, nhà thờ Trà Cổ, bãi biển Trà Cổ, chùa Xuân Lan, chùa Nam Thọ, sân golf Vĩnh Thuận, cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ*);

- **Tuyến 2.** Trung tâm thành phố Móng Cái (gồm các điểm du lịch: *Cửa khẩu quốc tế Móng Cái, cầu Bắc Luân, cột mốc 1369, đền Xã Tắc, cầu Ka Long, nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Móng Cái, mua sắm tại các chợ, trung tâm thương mại*);

- **Tuyến 3:** Trung tâm thành phố Móng Cái - Đài tưởng niệm Pò Hèn (gồm các điểm du lịch: *Cửa khẩu quốc tế Móng Cái, cầu Bắc Luân, cột mốc 1369, khu*

di tích tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ đồn Pò Hèn, đền Xã tắc, mua sắm tại các chợ, trung tâm thương mại).

- **Tuyến 4:** Trung tâm thành phố Móng Cái - Đảo Vĩnh Thực (*gồm các điểm du lịch: Ngọn đèn Hải đăng, bãi biển Đầu Đông & Bến Hèn*).

*** Sản phẩm du lịch**

- Sản phẩm du lịch biển đảo, sinh thái, nghỉ dưỡng:

+ Móng Cái sở hữu **04** bãi biển hoang sơ, đẹp như: Bãi biển Trà Cỏ có đường bờ biển dài nhất Việt Nam, với chiều dài 17 km từ Núi Ngọc đến địa đầu Sa Vĩ, với bãi cát trắng mịn, phẳng và rộng hoà trong làn nước xanh biếc in bóng hàng dương xanh. Hệ sinh thái biển đa dạng cùng tiềm năng du lịch biển đảo hấp dẫn còn được nối tiếp với các điểm đến: Bãi tắm Đá Đen - Bình Ngọc hoang sơ, thơ mộng; bãi tắm Đầu Đông, bãi tắm Bến Hèn mây in bóng nước, khí hậu trong lành của vùng hải đảo Vĩnh Thực - Vĩnh Trung trù phú... công tác vệ sinh môi trường biển thường xuyên được thực hiện như: thu dọn vỏ ốc, chăm sóc chỉnh trang hệ thống cây xanh, tạo cảnh quan bãi biển. Một trong những sản phẩm thu hút du khách là hoạt động trải nghiệm "Một ngày làm ngư dân" với các hoạt động như kéo lưới bãi ngang, đào còng, câu mực, nạo vạng,.. Tuy nhiên đến nay có 01/04 bãi biển đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đón du khách (Bãi biển Trà Cỏ), 03 bãi biển còn lại mới có nhà đầu tư nghiên cứu dự án do đó chưa hình thành được sản phẩm dịch vụ để đưa vào khai thác, phục vụ du khách.

- Hệ thống rừng ngập mặn với hơn 3 nghìn ha nằm trên địa bàn 10 xã, phường, rừng phòng hộ đầu nguồn, các hồ, đập, núi có cảnh quan rất đẹp như: Núi Pa Nai, Núi Mã Thầu, thác 72 gian, hồ Tràng Vinh, hồ Quất Đông, Đoan Tĩnh, Phình Hồ... đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, đến nay chưa thu hút được các dự án đầu tư để tạo ra sản phẩm du lịch thu hút du khách.

- **Sản phẩm du lịch biên mậu:** Móng Cái có cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, với trên **40** đơn vị lễ hành quốc tế hoạt động (*tập trung chính đón khách theo các loại hình: Khách Việt Nam sử dụng thông hành và hộ chiếu đi TQ; khách Trung quốc sử dụng thông hành tham quan DL Móng Cái và khách TQ sử dụng hộ chiếu đi DL Việt Nam*), thủ tục XNC cho du khách nhanh gọn, thuận tiện; trải nghiệm sản phẩm xe du lịch tự lái cũng là sản phẩm mà Móng Cái đi đầu, được các địa phương biên giới (Lào Cai, Lạng Sơn) tham khảo, học tập mô hình. Khách du lịch xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế hàng năm tăng cao, Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc) đã trở thành trung tâm du lịch lớn với tuyến du lịch biên giới đặc sắc có khả năng cạnh tranh trong khu vực... đây chính là yếu tố then chốt thúc đẩy sản phẩm du lịch biên mậu (dịch vụ lễ hành biên giới Móng Cái) phát triển.

- Sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh:

+ Với hệ thống các di tích lịch sử văn hoá phong phú và đa dạng, nhiều công trình di tích, có giá trị về kiến trúc nghệ thuật, văn hoá lịch sử và khảo cổ. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 59 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, trong đó có 01 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, 04 di tích được xếp hạng cấp quốc gia; 12 di tích lịch sử cấp tỉnh. Ngoài ra Móng Cái còn có trên 40 di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, phân loại, trong đó có 03 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là: Lễ hội truyền thống đình Trà Cỏ; Hát nhà tơ – Hát múa cửa đình và Lễ hội truyền thống đình Vạn Ninh, đó được coi là những “Cột mốc văn hóa” trường tồn, góp phần khẳng định chủ quyền lãnh thổ quốc gia và là nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt có giá trị, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn, có tính cạnh tranh cao, là nhân tố cơ bản, góp phần phát triển ngành du lịch thành phố theo hướng bền vững. Ngoài ra, Móng Cái có **04** nhà thờ (Trà Cỏ, Ninh Dương, Xuân Ninh, nhà Hải Yên)...Thành phố đẩy mạnh khai thác điểm du lịch, di tích, danh thắng trên địa bàn gắn với hoạt động tham quan, học tập, trải nghiệm văn hóa, lịch sử địa phương cho du khách. Đồng thời, bố trí đội ngũ hướng dẫn viên thuộc Câu lạc bộ thuyết minh viên Thành phố Móng Cái sẵn sàng phục vụ các đoàn khách. Trong những năm qua, Thành phố Móng Cái đã dành nhiều nguồn lực cũng như đẩy mạnh các nguồn xã hội hóa thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy hiệu quả giá trị văn hóa lịch sử trên địa bàn.

+ Móng Cái có **7** di tích đã được công nhận là điểm du lịch, gồm: Đền Xã Tắc, đình Trà Cỏ, chùa Nam Thọ, khu di tích lịch sử Pò Hèn, nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tại Móng Cái, nhà thờ Trà Cỏ, chùa Xuân Lan.

+ Các lễ hội truyền thống như: (1) Lễ hội cấp thành phố có 02 lễ hội gồm: Lễ hội đình Trà cỏ, phường Trà cỏ từ 30/5-3/6 ÂL; Lễ hội đền xã tắc, phường Ka Long từ 30/Giêng đến mùng 1/2 ÂL. (2) Lễ hội cấp xã có 08 lễ hội gồm: Lễ hội đình Vạn Ninh, xã Vạn Ninh từ 10-11/Giêng; Lễ hội đình Quất Đông, xã Hải Đông từ 14-16/Giêng; Lễ hội đình Dân Tiến, xã Hải Tiến từ 15-18/Giêng; Lễ hội đình Bầu, xã QN từ 16-18/ Giêng; Lễ hội đền Thánh Mẫu, phường Trà cỏ từ 20-23/3 ÂL; Lễ hội đình Bình Ngọc, phường Bình Ngọc từ 30/5-2/6 ÂL; Lễ hội đình Tràng Vĩ, phường Trà cỏ từ 30/5-3/6 ÂL; Lễ hội đình Đông Thịnh, Phường Trà cỏ từ ngày 30/5-3/6 ÂL,... Ngoài ra các cơ sở phật giáo, công giáo còn tổ chức nhiều hoạt động như: Lễ Phật Thích Ca vào ngày mùng 8/4, Lễ Vu Lan báo hiếu 15/7, Lễ Phật A Di Đà vào ngày 17/11 âm lịch của phật giáo; Lễ phục sinh, lễ giáng sinh của công giáo...; các lễ hội được tổ chức quanh năm, tập trung vào các tháng đầu năm và giữa năm góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch, thu hút du khách.

+ Công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa gắn với việc khôi phục, tổ chức các trò chơi dân gian, các môn thể thao truyền thống được quan tâm triển khai...tuy nhiên, các di tích tại Móng Cái tuy có giá trị lịch sử, ý nghĩa và đã được xếp hạng nhưng quy mô nhỏ, 100% các di tích không có doanh nghiệp đầu tư, khai thác, địa bàn lại xa nên lượng du khách đến các điểm du lịch văn hóa tâm linh ở Móng Cái vẫn chưa đạt kỳ vọng.

* **Sản phẩm du lịch nông nghiệp, sinh thái, trải nghiệm:** Một số mô hình nông nghiệp, sinh thái đã đưa vào hoạt động (*trang trại Nhân Đào, nông trại Nhật Vương - xã Hải Xuân, vườn cam và thanh Long- xã Quảng Nghĩa, điểm du lịch Triều Dương - xã Hải Tiến, đầm nuôi cá Hải Yên...*)...chưa gắn với khai thác dịch vụ du lịch, chưa chuyên nghiệp, vẫn mang tính tự phát, do đó mới chỉ đón được số ít người dân Móng Cái tới trải nghiệm. Tại thành phố có 9 doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác, sản xuất các sản phẩm OCOP (*ghẹ, tôm thẻ chân trắng, bẹ bẹ, tỏi đen, trà chùm ngây, trà măng tây, trà hoa vàng, đông trùng, khoai lang tím Móng Cái, giò lụa lợn Móng Cái, chả lụa lợn Móng Cái, mắm sá sùng...*), đã được cấp sao, gồm: **07** sản phẩm OCOP 4 sao, **11** sản phẩm OCOP 3 sao...tuy đa dạng về sản phẩm và được xếp hạng sao cho chất lượng sản phẩm nhưng sản lượng chưa nhiều và chưa gắn kết việc tiêu thụ sản phẩm cho đối tượng là khách du lịch; quy mô không lớn để xây dựng các tuơ đưa khách tới nơi sản xuất tham quan, trải nghiệm quá trình chế biến sản phẩm.

* **Sản phẩm du lịch ẩm thực, mua sắm:** Ẩm thực Móng Cái phong phú, đa dạng, đặc biệt các món ăn chế biến từ hải sản (ghẹ, cua, bẹ bẹ, tôm, sam, ốc...), các món đặc trưng vùng núi của thành phố với ẩm thực mệ của Hải Sơn, các món ăn có sự giao thoa với Trung Quốc (*Du khách có thể thưởng thức các món nướng đặc biệt ở các phố ẩm thực đêm: khu ẩm thực Trần Phú, khu ẩm thực Hồng Vận; hay tại các nhà hàng, khách sạn: Lợi Lai, Hồng Vận, Hải sản Bà Niềm, Long Tứ, ...*)...đã tạo cho ẩm thực Móng Cái có nét đặc trưng độc đáo và mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền nơi địa đầu Tổ quốc. Với hệ thống chợ, trung tâm thương mại đa dạng, cùng phố đi bộ Trần Phú, phố đi bộ Hòa lạc, phong cách bán hàng mang nét đặc trưng riêng có của vùng biên giới (Chợ trung tâm, chợ 2, chợ Vinh Cơ...trên 80% người Trung quốc bán hàng, các mặt hàng xuất xứ từ Trung Quốc đa dạng chủng loại...) những năm qua đã thu hút nhiều lượt du khách tới mua sắm.

* **Sản phẩm du lịch MICE:** Móng Cái có trên **20** cơ sở lưu trú có thể đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm du lịch Mice, những năm qua Móng Cái đã chủ động kết nối, tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, hoạt động quy mô mở rộng mang tầm Quốc gia, quốc tế nhằm phát triển sản phẩm du lịch Mice, tuy nhiên chưa được thường xuyên do đó hiệu quả mang lại từ sản phẩm này chưa cao.

* **Sản phẩm du lịch cộng đồng:** Du lịch cộng đồng xã Hải Sơn, Móng Cái đã được tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại “*Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh*” (*Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 29/12/2020*). Thành phố đã đầu tư, cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất với kinh phí trên 700 triệu đồng. Sản phẩm bước đầu đã thu hút du khách đến tham quan và trải nghiệm. Tuy

nhiên, nguồn thu từ sản phẩm này cho ngân sách và cư dân tại địa bàn Hải Sơn chưa nhiều, do vậy thời gian tới cần tăng cường công tác đào tạo, hướng dẫn cho bà con phục vụ du khách chuyên nghiệp hơn, tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách sẽ tăng thời gian và khả năng chi tiêu của du khách.

2.3. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố: Liên quan hoạt động KTBD được giữ vững; chưa phát hiện các vấn đề, vụ, việc phức tạp của các thế lực thù địch, phản động, khủng bố, an ninh xã hội, dân tộc, tôn giáo; các dấu hiệu tội phạm về an ninh kinh tế như đầu tư chui, trốn thuế, rửa tiền... phát sinh từ hoạt động KTBD. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ các hoạt động KTBD trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện tốt; chưa phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng liên quan đến hình sự, kinh tế, môi trường, bảo kê, cho vay lãi nặng, đòi nợ thuê...; công tác phòng chống cháy, nổ, an toàn giao thông, trật tự đô thị được bảo đảm. Các vi phạm chủ yếu tập trung đến lĩnh vực ma túy, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như các hoạt động kinh doanh bar, vũ trường, karaoke-....

Nhờ có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ du lịch và tình hình an ninh trật tự ổn định.

3. Thực trạng các hoạt động dịch vụ về đêm

Hiện nay, các hoạt động dịch vụ về đêm của Thành phố chủ yếu tập trung tại các xã, phường trung tâm du lịch như Phường Trần Phú, Ka Long, Hải Xuân với các sản phẩm gắn với du lịch như: Phố đi bộ, phố ẩm thực tại phường Trần Phú, dãy phố phục vụ ẩm thực khu vực đường Hùng Vương, Tuệ Tĩnh (Tiếp giáp khách sạn Lợi Lai, Hồng Vận) và một số hoạt động kinh doanh karaoke, bar, club... Thời gian hoạt động chủ yếu đến 24h.

a) Hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật

- *Hệ thống rạp chiếu phim:* 01 cụm rạp gồm CGV với quy mô 03 phòng chiếu đầu tư một cách đồng bộ, đặt tại các khu Trung tâm thương mại;

- *Các show diễn:* Lễ hội đèn Xả Tắc, Lễ Hội Đình Trà Cỏ, Lễ hội đình Vạn Ninh, Móng Cái chào hè... Chương trình biểu diễn nghệ thuật của các ca sĩ, nghệ sĩ: Rừng dương melody,...

Tuy nhiên, tình trạng hoạt động của các dịch vụ này diễn ra chưa thường xuyên, quy mô nhỏ và chỉ mới phục vụ được một nhóm đối tượng khách du lịch nhất định.

b) Hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp

- Trên địa bàn thành phố có Sân golf Vĩnh Thuận (Sân Golf Quốc tế Móng Cái) với các tiêu chuẩn của sân golf quốc tế hàng năm tổ chức hàng chục giải thi đấu trong nước và quốc tế thu hút hàng chục nghìn golfer và du khách đến tham gia thi đấu. và hệ thống các khách sạn Lợi Lai, Hồng Vận, Biển Bắc chăm sóc sức khỏe.

c) Hoạt động mua sắm, giải trí đêm

- *Khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài*: Tổng số 2 khách sạn³ có kinh doanh dịch vụ vui chơi có thưởng, casino phục vụ người nước ngoài.

- *Hoạt động bar, vũ trường, karaoke tụ điểm ca nhạc*:

Trên địa bàn thành phố có một số quán bar, vũ trường (*She, Six, Kinh Đô, Phương Hoàng, Lin Lounge 79, Sixteen...*). Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke được cấp phép là 82 cơ sở, hoạt động đến 24h00... Hệ thống các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, bar chủ yếu tập trung tại các khu vực đông dân cư ở trung tâm các địa phương.

- *Các khu vực quảng trường, khu vui chơi công cộng*: Quảng trường Thành phố, khu mua sắm, quảng trường Hòa Bình; Quảng trường Long Beach (Móng Cái); ...

- *Các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi*: Hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị có nhiều chuyên biến tích cực, hệ thống chuỗi cửa hàng bán lẻ tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng văn minh, hiện đại; đối tượng phục vụ chủ yếu là người dân địa phương và du khách nội địa.

- *Khu thương mại* tại đường Trần Phú có kinh doanh tất cả các loại mặt hàng: đồ lưu niệm, thời trang, ẩm thực địa phương...

- *Khu phố đi bộ mua sắm* Phố đi bộ phường Trần Phú hoạt động từ 19:00 – 22:00 (Chỉ mở cửa thứ 6, thứ 7, Chủ nhật); đối tượng phục vụ chủ yếu là khách du lịch, tuy nhiên mang tính chất mùa vụ (hè, lễ hội...)

d) Hoạt động tham quan du lịch đêm

- Chưa có.

e) Hoạt động văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm

- *Các cơ sở dịch vụ ăn uống hình thành dọc các tuyến đường trung tâm*: bar, vũ trường, karaoke, nhà hàng, quán ăn, cà phê..., tập trung tại các tuyến đường phố ẩm thực tại phường Trần Phú, dọc tuyến Hùng Vương, các quán ăn nhỏ lẻ tại khu vực xung quanh khách sạn Hồng Vân, Lợi Lai... (hoạt động đến khoảng 23-24h00).

- *Phố chuyên doanh ẩm thực*: Phố đi bộ kết hợp một số điểm dịch vụ ăn đêm (Trần Phú - Móng Cái); tuyến đường Hùng Vương (Khu vực ăn uống, dịch vụ trước Khách sạn Hồng Vân - Móng Cái), Phố ẩm thực phía sau khu vực Khách sạn Cao su (Ka Long - Móng Cái); (hoạt động đến khoảng 24h00).

Hiện các dịch vụ hoạt động về đêm trong Thành phố còn hoạt động theo hình thức nhỏ lẻ, chưa có khu vực quy hoạch riêng biệt dành cho kinh tế ban đêm và cũng chủ yếu tập trung ở một số địa bàn, một số dịch vụ còn xen lẫn với khu dân cư, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

³ Khách sạn Lợi Lai, Hồng Vân.

4. Về nguồn nhân lực

- Hàng năm, Thành phố đã chủ động, phối hợp với Sở Du lịch, dự án EU và các trường đào tạo nghề tổ chức 1-2 khóa bồi dưỡng đào tạo về nghiệp vụ du lịch cơ bản, du lịch cộng đồng, hướng dẫn viên du lịch tại điểm; các lớp tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử tỉnh Quảng Ninh gắn với Bộ quy tắc ứng xử “Người Móng Cái thân thiện”, giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch, tâm lý khách du lịch cho cộng đồng dân cư, lãnh đạo và nhân viên phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Trong đó: Thành phố chủ trì tổ chức cho 1.300 học viên; hướng dẫn doanh nghiệp chủ động đào tạo cho trên 800 lao động (*Công ty liên doanh khách sạn Hồng Vân; Công ty Hoàng Ngân – khách sạn Grand, nhà hàng Sen...*); phối hợp với Sở Du lịch hướng dẫn, kiểm tra và cấp **116** thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Ngoài ra, Thành phố đã ban hành Quyết định thành lập Câu lạc bộ thuyết minh viên tại các tuyến, điểm du lịch Móng Cái.

- Lực lượng lao động trực tiếp tại các công ty lữ hành, cơ sở lưu trú, nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch có trên 3.000 người; trong đó trên 50% lao động đã qua đào tạo, còn lại là lao động phổ thông chưa được đào tạo. Số người có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp trong các cơ sở kinh doanh du lịch thấp, chủ yếu là lao động phổ thông có chứng chỉ nghiệp vụ, người quản lý và nhân viên phục vụ du lịch tính chuyên nghiệp chưa cao, khả năng hợp tác liên kết, trình độ ngoại ngữ, tin học, năng lực sáng tạo, lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm thực tiễn chưa tương ứng với yêu cầu phát triển của ngành du lịch.

5. Về cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế ban đêm

Việt Nam hiện chưa có một khung chính sách tổng thể riêng ở cấp độ quốc gia để phát triển KTBD. Nhìn chung, khung chính sách hiện hành không có sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế ban ngày và các chủ thể tham gia hoạt động KTBD. Tuy nhiên, một số chính sách có tác động riêng đến một số hoạt động KTBD, cụ thể như sau:

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (có hiệu lực từ 01/9/2019) đã quy định cụ thể, chi tiết các điều kiện, trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; nói lỏng các điều kiện và thời gian hoạt động về đêm của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (không quá 02 giờ sáng đối với dịch vụ vũ trường, không quá 0 giờ sáng đối với dịch vụ karaoke). Tuy nhiên, việc quy định hạn chế về thời gian hoạt động vẫn là rào cản đối với doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ đối với du khách, hạn chế lựa chọn của du khách với các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình đã đề cập tới chế tài xử phạt đối với hành động “*gây tiếng ồn lớn, làm ồn ào, huyên náo tại*

*khu vực dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau*⁴. Việc xử phạt đối với các chủ thể kinh doanh cũng được áp dụng trong trường hợp “*Bán hàng ăn, uống, hàng giải khát quá giờ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”. Hiện nay, do phần lớn hoạt động ăn uống, mua sắm và vui chơi giải trí đang được bố trí trong các khu dân cư, vì vậy, các hoạt động này phải đóng cửa trước 22h.

- Đối với hoạt động kinh doanh casino, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định thời gian hoạt động chung chung “là tất cả các ngày trong năm, trừ các ngày không được hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”. Chính phủ cho thực hiện thí điểm người Việt Nam được vào chơi trong casino, tuy nhiên các điều kiện ràng buộc khá chặt chẽ với đầy đủ các giấy tờ tùy thân, biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân, sao kê ngân hàng 3 tháng gần nhất để chứng minh thu nhập hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên, mức phí vào casino đã làm cho người Việt cảm thấy ngại khi tham gia vào casino.

Quy định chỉ được quảng cáo bằng biển hiệu bên trong điểm kinh doanh casino, đảm bảo người ở bên ngoài không đọc được, không nghe được, không thấy được dẫn đến khách nước ngoài không thể tự tìm đến địa điểm nếu có nhu cầu chơi trong casino, đồng thời không thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào hoạt động casino mặc dù đây là hoạt động mang lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN).

- Các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý hoạt động KTBD (gồm các chính sách tạo điều kiện thông qua cấp phép, cho phép kéo dài thời gian hoạt động, tổ chức các chương trình tuần văn hóa với quy mô lớn): Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy đối với hành động “gây tiếng ồn lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu vực dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau”. Việc xử phạt đối với các chủ thể kinh doanh cũng được áp dụng trong trường hợp “*Bán hàng ăn, uống, hàng giải khát quá giờ quy định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”, đang là rào cản cho KTBD.

- Chính sách về tài chính cho hoạt động KTBD gồm:

+ Các chính sách về thuế, phí và lệ phí áp dụng bình đẳng cho các thành phần kinh tế. Về cơ bản, các cơ chế, chính sách cho phát triển KTBD đã được thể hiện trên khung pháp lý chung, không phân biệt giữa chính sách cho kinh tế ban ngày hay KTBD; tất cả các đối tượng tham gia hoạt động KTBD đáp ứng đủ điều kiện đều được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi, trong đó có chính sách ưu đãi về thuế để phát triển. Do đó, chưa có động lực thu hút các doanh nghiệp tham gia phát triển KTBD..

⁴Ngoài 2 Nghị định của Chính phủ nêu trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 quy định chi tiết thi hành một số quy định về Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (ban hành kèm theo Nghị định 103); và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 về việc hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

+ Chính sách ưu đãi về đất đai về cơ bản không thay đổi so với các giai đoạn trước. Chính sách về đất đai đã thống nhất áp dụng chung hình thức cho thuê đất đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh và có tính thời hạn và theo từng giai đoạn cụ thể. Một số ưu đãi tập trung vào các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật đầu tư...

Về cơ bản, các cơ chế, chính sách cho phát triển KTBD đã được thể hiện trên khung pháp lý chung, không phân biệt giữa chính sách cho kinh tế ban ngày hay KTBD. Do đó, tất cả các đối tượng tham gia hoạt động KTBD đáp ứng đủ điều kiện đều được hưởng các cơ chế, chính sách để phát triển. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định chưa khuyến khích phát triển thêm nhiều loại hình tham gia hoạt động về đêm. Cụ thể:

- Chưa có chiến lược hoặc kế hoạch riêng cho phát triển KTBD, các hoạt động phát triển KTBD vẫn chưa được tích hợp vào quy hoạch phát triển tổng thể của địa phương, do vậy, chưa khuyến khích đầu tư chủ động, bài bản và đồng bộ để thúc đẩy hiệu quả tiềm năng KTBD.

- Về chính sách phát triển KTBD trong ngắn hạn: chưa có quy định cụ thể đối với hoạt động mua sắm ban đêm mà chủ yếu vẫn dựa vào nhu cầu tiêu dùng trên từng địa bàn, dẫn đến không có cơ chế rõ ràng hoặc đặc thù hơn đối với các hoạt động mua sắm, ẩm thực, giải trí vào ban đêm. Đối với chính sách khuyến khích tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ ban đêm cũng chỉ dừng lại ở các quy định chung đối với các lĩnh vực, ngành nghề đầu tư mà chưa có sự phân biệt giữa hoạt động ban ngày và ban đêm.

- Đối với các chính sách về tài chính: Chính sách tín dụng mặc dù đã có nhiều giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn tín dụng, tuy nhiên hiệu quả chưa đạt được như mong đợi. Các chính sách về giá, phí, trong đó trọng tâm là giá điện mặc dù đã có cơ chế điều chỉnh giá bán điện thấp hơn vào khung giờ ban đêm cho hoạt động sản xuất nhưng chưa có quy định áp dụng giá bán điện ưu đãi cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia vào KTBD...

6. Về công tác quản lý nhà nước

Hiện nay, Thành phố Móng Cái chưa có một cơ quan hay bộ phận nào chuyên trách quản lý hoạt động KTBD. Việc quản lý KTBD được thực hiện bởi các cơ quan theo ngành, lĩnh vực tương tự như hoạt động kinh tế ban ngày. Đối với tổ chức kinh tế là doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thành phố chịu sự điều chỉnh, quản lý và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Cụ thể, ngoài quản lý của các xã, phường nơi diễn ra hoạt động kinh tế ban đêm thì công an Thành phố có trách nhiệm phân luồng giao thông, điều phối lưu thông; Phòng TNMT, QLĐT phân định rõ ranh giới thực hiện phương án, quy hoạch kiên trúc và việc bố trí không gian, đồng thời hướng dẫn UBND các xã, phường, Ban quản lý dịch vụ công ích trong việc phân khu chức năng, tổ chức phương án chiếu sáng công cộng, giám sát đảm bảo vệ sinh môi trường (thu gom

chất thải rắn, đánh giá tác động tiếng ồn tại khu vực); Phòng VH TT có trách nhiệm hỗ trợ xây dựng phương án tổ chức sự kiện văn hóa, trình diễn nghệ thuật (loại hình biểu diễn, đối tượng tham gia, thời gian, tần suất, yếu tố văn hóa, chính trị, xã hội...) và quản lý cấp phép theo quy định; Phòng TCKH và phòng Kinh tế phối hợp với các xã, phường giám sát chặt chẽ hoạt động thương mại, hướng dẫn thực hiện văn minh thương mại (không buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ), hướng dẫn thủ tục đầu tư, xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ đối với nhà đầu tư...

Tại các xã, phường lực lượng an ninh trật tự khu vực và công an quản lý và đảm bảo các vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật, công an các cấp quản lý việc tạm trú tạm vắng của người dân, người nước ngoài, an ninh trật tự đối với các cơ sở cho thuê lưu trú theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trật tự của các cơ sở kinh doanh, các hộ kinh doanh cá thể. Bên cạnh đó, Trung tâm đường dây nóng du lịch và đoàn kiểm tra liên ngành du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận thông tin phản ánh của du khách đối với các hoạt động dịch vụ du lịch, trong đó có các hoạt động dịch vụ về đêm để hỗ trợ giải quyết, xử lý kịp thời, góp phần tạo môi trường an toàn cho du khách.

Nhìn chung, việc quản lý hiện nay chưa có ưu tiên phát triển KTBD.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tiềm năng, thuận lợi và cơ hội phát triển

- Lượng khách đến Móng Cái tăng mỗi năm, Móng Cái ngày càng trở nên phổ biến đối với du khách trong nước và khách quốc tế.

- Chính phủ đã có những chủ trương, chính sách cởi mở hơn để thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ, như: Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ đã nới rộng thời gian của hoạt động vũ trường đến 02h00 sáng; Quyết định số 1129/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/7/2020 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam, tạo tiền đề cho việc hình thành khung chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế ban đêm tại Móng Cái. Phê duyệt Đề án Kinh tế ban đêm của tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 về việc thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025.

- Môi trường an ninh, an toàn, công tác hỗ trợ du khách ngày càng được quan tâm đảm bảo, người dân Móng Cái hào sảng, thân thiện, mến khách.

- Các hoạt động, dịch vụ về đêm (giải trí, mua sắm, ăn uống, tham quan) của Móng Cái đang dần hình thành và từng bước phát triển.

- Kinh tế ban đêm thường phổ biến hơn ở nhiều địa phương có nhiều khách du lịch, trong khi đó du lịch Móng Cái đang trên đà phát triển mạnh trong thời

gian qua với lượng khách du lịch đến ngày càng tăng, đặc biệt là khách du lịch trẻ tuổi.

- Thu nhập từ tầng lớp trung lưu tại Việt Nam tăng trong những năm qua dẫn đến nhu cầu và mức chi tiêu của người dân và khách du lịch nội địa cho các hoạt động về đêm cũng tăng theo.

2. Khó khăn và nguyên nhân

2.1 Khó khăn

1. Hiện nay, Quy hoạch phân khu D1 (Vĩnh Trung, Vĩnh Thực), phân khu A6 (Trà Cổ, Bình Ngọc) là những khu vực du lịch biển, đảo chưa được phê duyệt nên chưa đủ điều kiện để lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết các dự án để phát triển KTBD nhằm thu hút đầu tư, xác định loại hình cụ thể KTBD để đưa vào đề án. Thành phố chưa có khu vực được quy hoạch riêng biệt dành cho phát triển kinh tế ban đêm, một số dịch vụ còn xen lẫn với khu dân cư, sử dụng không gian công cộng, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Quy hoạch không gian phát triển KTBD riêng và đồng bộ với hệ thống hạ tầng hỗ trợ khác như: giao thông, điện, nước,... còn thiếu. Các dịch vụ như: ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí,... có quy mô nhỏ, nằm rải rác trong các khu dân cư; chưa có quỹ đất để xây dựng trung tâm vui chơi giải trí quy mô lớn, tách biệt các khu dân cư.

2. Về cơ sở hạ tầng, giao thông: Chưa có hệ thống nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại các bãi biển, điểm du lịch, khu trung tâm; chưa có quy hoạch bãi đỗ xe điện, ô tô, một số tuyến ùn tắc, quá tải về đêm khi vào mùa du lịch.

3. Về phát triển sản phẩm, dịch vụ: Các dự án tạo sản phẩm cho kinh tế ban đêm chưa được hình thành do hạn chế nguồn lực, cũng như các thủ tục đầu tư còn mất nhiều thời gian. Chưa các dự án phục vụ kinh tế ban đêm, chưa có sản phẩm/dịch vụ ban đêm đặc trưng của Móng Cái. Hoạt động kinh tế ban đêm chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời vụ, khó tổ chức vào mùa mưa như chợ đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực, các hoạt động giải trí ngoài trời....

4. Về nguồn nhân lực: Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, ngoại ngữ tốt, có kỹ năng chuyên môn trong phục vụ một số hoạt động KTBD; thiếu nguồn nhân lực quản lý có kinh nghiệm về phát triển KTBD cả trong lĩnh vực nhà nước và tư nhân. Nguồn nhân lực phục vụ tại cơ sở kinh doanh chưa thật chuyên nghiệp, số cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch lập hồ sơ đề nghị thẩm định, cấp phép đạt chuẩn du lịch còn hạn chế;

5. Về cơ chế chính sách: Chưa có cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế ban đêm; các dịch vụ như bar, vũ trường, karaoke... theo quy định chỉ được hoạt động đến 24h00 dẫn đến hạn chế trải nghiệm của người dân và du khách.

6. Về quản lý nhà nước: Chưa có một cơ quan hay bộ phận nào chuyên trách quản lý hoạt động kinh tế ban đêm trong khi đây là một mô hình phát triển mới, có nhiều tác động đến kinh tế, văn hoá - xã hội và môi trường.

7. Về nhận thức: Hoạt động KTBD là một lĩnh vực mới tại Việt Nam. Nhận

thức và tư duy về phát triển KTBD của một bộ phận cán bộ và người dân địa phương còn chưa đồng bộ. Người dân Móng Cái chưa quen các sinh hoạt về đêm nên khó vận động được cộng đồng dân cư cùng chung tay phát triển KTBD; ý thức tự giác, văn minh đô thị của một bộ phận người dân chưa cao. Bên cạnh đó, tư duy văn hóa và cách quản lý truyền thông với lo ngại về những vấn đề tiêu cực phát sinh từ hoạt động KTBD dẫn đến những rào cản, quy định hạn chế sự phát triển các loại hình kinh doanh ban đêm.

8. Về công tác quảng bá: Thông tin các hoạt động, dịch vụ ban đêm của Móng Cái đến người dân và du khách còn chưa nhiều.

9. Chủ trương chính sách phía Trung Quốc không ổn định (Ngày 15/3/2023, khách du lịch Trung Quốc được xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái; từ 16/7/2023 phía Trung Quốc dừng hoạt động đối với khách Trung Quốc xuất cảnh bằng giấy thông hành sang tham quan, du lịch Thành phố Móng Cái trong ngày). Ngày 29/11/2023, tổ chức Lễ khởi động công năng xuất, nhập cảnh hành khách qua cửa khẩu quốc tế CKQT Móng Cái (khu vực cầu Bắc Luân II) thuộc cặp cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc), tuy nhiên đến nay khách Trung Quốc sử dụng sổ thông hành đi du lịch chưa được xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái (khu vực cửa khẩu Bắc Luân II); Xe ô tô tự lái thủ tục đã hoàn tất hơn 3 tháng, nhu cầu của khách nhiều nhưng tới nay chưa triển khai tổ chức được chương trình nào, vì phía Trung Quốc còn một số vướng mắc chưa được tháo gỡ; việc kiểm soát thủ tục xuất nhập cảnh của phía Trung Quốc đối với khách Việt Nam sử dụng giấy thông hành (sổ vàng) nhập, xuất cảnh qua cửa khẩu Đông Hưng rất chậm ảnh hưởng đến hành trình,... của khách, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được tháo gỡ.

2.2 Nguyên nhân

a) Về khách quan

- Khái niệm, phạm vi KTBD còn khá mới mẻ, chưa được nhìn nhận đầy đủ và nhất quán. Việc xác định phạm vi cũng như giới hạn các lĩnh vực KTBD hiện nay có sự khác nhau giữa các quốc gia.

- KTBD phát triển ngày càng đa dạng với nhiều loại hình, hoạt động đa dạng; một số loại hình, hoạt động KTBD chưa được báo cáo, thống kê cụ thể, thường xuyên.

- Tư duy văn hóa và cách quản lý truyền thông với lo ngại về những vấn đề tiêu cực phát sinh từ hoạt động KTBD có thể chi phối quá mức đối với tiếp cận chính sách về KTBD. Hệ quả, do đó, là những rào cản, quy định mang tính cấm đoán hoặc gây cản trở cho loại hình kinh doanh ban đêm.

b) Về chủ quan

- Do bản chất mới mẻ của khái niệm KTBD nên trong thời gian qua, TW và địa phương chưa kịp thời có các chiến lược hay quy hoạch/kế hoạch riêng (mang tính dài hạn) cho phát triển KTBD. Vì vậy, quy hoạch không gian phát triển KTBD riêng và đồng bộ với hệ thống hạ tầng hỗ trợ khác như: giao thông, điện,

nước,... còn thiếu. Các dịch vụ như: ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí,... có quy mô nhỏ, nằm rải rác trong các khu dân cư; chưa có quỹ đất để xây dựng trung tâm vui chơi giải trí quy mô lớn, tách biệt các khu dân cư.

- Tuy đã từng bước phát triển nhưng chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung vẫn chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Ý thức tự giác, văn minh lịch sự của một bộ phận người dân, du khách chưa cao.

- Nguồn lực đầu tư của Thành phố còn hạn chế, trong khi phát triển KTBD là một vấn đề phức tạp, mang tính chất dài hạn, cần nhiều nguồn lực và thời gian để nghiên cứu và thực hiện.

- Thủ tục đầu tư dự án về du lịch, dịch vụ phát triển KTBD còn phức tạp và mất nhiều thời gian, dẫn đến sản phẩm, dịch vụ mới chậm hình thành để đưa vào phục vụ khách. Chưa có cơ chế chính sách đặc thù thu hút đầu tư phát triển du lịch nói chung và KTBD nói riêng.

PHẦN III

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

- Phát triển KTBD dựa trên việc khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ du lịch phục vụ du khách, qua đó, thu hút, tăng thời gian lưu trú của du khách; thúc đẩy chi tiêu của khách du lịch và người dân bản địa; Giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực lan tỏa cho các ngành khác cùng phát triển; đồng thời đảm bảo việc giữ gìn môi trường du lịch xanh sạch đẹp, tạo động lực cho phát triển du lịch bền vững; đảm bảo không phát sinh các vấn đề phức tạp mới về an ninh trật tự trên địa bàn.

Xây dựng Móng Cái trở thành Thành phố du lịch biển đẳng cấp và thương hiệu quốc tế về điểm đến, điểm sống sôi động, hấp dẫn, đặc sắc, đáp ứng nhu cầu làm việc vui chơi giải trí, mua sắm, thưởng thức ẩm thực, trải nghiệm cuộc sống về đêm của người dân và du khách trong nước và nước ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Trong giai đoạn thực hiện thí điểm (đến hết năm 2025):** Nghiên cứu áp dụng và tổ chức triển khai thực hiện thí điểm mô hình kinh tế ban đêm tại một số điểm, khu du lịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận có vị trí thuận lợi, phù hợp với quy hoạch, hấp dẫn, đông khách du lịch và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro hoạt động dịch vụ ban đêm.

- Hình thành và đầu tư phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ ngành du lịch Móng Cái thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, qua đó lan tỏa phát triển các ngành kinh tế khác, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế và khả năng phát triển kinh tế ban đêm, Móng Cái xác định tập trung xây dựng và phát triển kinh tế ban đêm các lĩnh vực hoạt động/dịch vụ gắn với các thế mạnh, đặc trưng riêng của thành phố Móng Cái để có các ý tưởng xây dựng mô hình kinh tế ban đêm của Thành phố đặc biệt, khác biệt so với các địa phương khác, đồng thời phải có tính thực thi, gắn với 5 đặc trưng của thành phố Móng Cái, phát huy được các sản phẩm kinh doanh du lịch hiện có, đồng thời phải có sản phẩm du lịch mới, khác biệt, đặc trưng riêng của Thành phố Móng Cái (thành phố Biên giới) về các lĩnh vực: ẩm thực, mua sắm, tham quan, văn hóa, văn nghệ, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, thể thao... để tạo sự khác biệt so với các địa phương khác, thu hút khách du lịch; Xác định trọng điểm về du lịch các khu vực trung tâm (Hòa Lạc, Trần phú, Ka Long, Hải Yên, Hải Hòa) gắn với dòng sông Ka Long; khu vực Trà Cỏ gắn với tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, trục đường chính nối từ ngã 3 Trà Cỏ đến Mũi Sa Vỹ để chỉnh trang

chiếu sáng các khu vực bờ sông, bờ biển, các tuyến đường trục chính và các điểm nhân du lịch hiện có; lấy “đầu tư công” để dẫn dắt “đầu tư tư”, kêu gọi các doanh nghiệp, hộ gia đình cùng tham gia đầu tư, xây dựng lên các sản phẩm du lịch, dịch vụ mới, bao gồm:

+ Hoạt động văn hóa - vui chơi giải trí (các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, âm nhạc, show diễn, lễ hội sự kiện, khu vui chơi giải trí...);

+ Dịch vụ ăn uống (nhà hàng, quán bar, cơ sở phục vụ ăn uống...);

+ Dịch vụ mua sắm (các chợ, trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện lợi...);

+ Dịch vụ du lịch (tham quan các địa điểm du lịch, di tích văn hóa...).

- Các hoạt động/dịch vụ nêu trên tùy theo tính chất, khu vực sẽ được xác định khung giờ phục vụ từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau.

- **Sau giai đoạn thí điểm:** Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của mô hình KTBD và nghiên cứu định hướng phát triển đến năm 2030.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM

Thực hiện Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở những tiềm năng, lợi thế, cơ hội và những thách thức đặt ra trong việc phát triển KTBD của tỉnh. Đề đẩy nhanh tiến độ thí điểm hướng đến nền kinh tế 24h (*thành phố không ngủ*) đối với những khu vực có tiềm năng phát triển KTBD, định hướng phát triển KTBD đến 2025 trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

1. Định hướng về không gian, địa điểm thí điểm kinh tế ban đêm

Triển khai tại một số xã, phường đáp ứng được các tiêu chí cơ bản: Là trung tâm du lịch, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất cho phát triển kinh tế ban đêm (hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ, y tế, điện, nước, thông tin liên lạc...); có năng lực phòng cháy chữa cháy tốt, có các lực lượng chức năng đứng chân trên địa bàn đủ năng lực để giải quyết những vấn đề có thể nảy sinh, nhất là vấn đề về an ninh trật tự, y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường...; đồng thời là những nơi có tài nguyên, tài sản du lịch, văn hóa để phát triển các sản phẩm, dịch vụ, du lịch về đêm ấn tượng, hấp dẫn, thu hút du khách trải nghiệm nhiều hơn, lưu trú dài ngày hơn.

Trong thời gian thí điểm, triển khai mô hình phát triển kinh tế ban đêm tại các xã, phường: Trần Phú, Ka Long, Hải Yên, Trà Cỏ, Bình Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực.

- Việc lựa chọn địa điểm triển khai áp dụng thí điểm mô hình KTBD cần phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh và ưu tiên đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, yêu cầu sau:

(1) Là điểm, khu, trung tâm du lịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có đủ điều kiện và tiềm năng có vị trí thuận lợi, phù hợp với quy hoạch, hấp dẫn, đông khách du lịch, tập trung và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro để tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và dư luận trong xã hội.

(2) Nơi có tài nguyên thiên nhiên, văn hóa có thể phát triển các sản phẩm về đêm ấn tượng, hấp dẫn, thu hút du khách trải nghiệm nhiều hơn, lưu trú dài ngày hơn (có dãy phố, khu vui chơi giải trí, công trình kiến trúc điểm nhấn, không gian, nét đẹp riêng về đêm...);

(3) Có kết cấu hạ tầng đô thị cơ bản phù hợp cho phát triển kinh tế ban đêm và có điều kiện để nâng cấp mở rộng, kết nối các chuỗi hoạt động kinh tế ban đêm: có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất cho phát triển kinh tế ban đêm (hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ, y tế, điện, nước, thông tin liên lạc...); có năng lực phòng cháy chữa cháy tốt, có các lực lượng chức năng đứng chân trên địa bàn đủ năng lực để giải quyết những vấn đề có thể nảy sinh, nhất là vấn đề về an ninh trật tự, y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy...

(4) Ưu tiên vị trí, địa điểm riêng biệt, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định để hạn chế thấp nhất sự ảnh hưởng của các hoạt động kinh tế ban đêm đến người dân trong khu vực như môi trường, tiếng ồn...;

(5) Có khả năng đảm bảo quản lý rủi ro hoạt động dịch vụ ban đêm; lực lượng chức năng đóng trên địa bàn có khả năng đảm bảo giải quyết nhanh các vấn đề phát sinh như an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, y tế...

Các vị trí được lựa chọn làm địa điểm triển khai thí điểm mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Móng Cái (*Chi tiết tại Phụ lục 02 của Đề án*).

- Giai đoạn 1 (giai đoạn thí điểm): **Dự kiến từ năm 2024 - 2025:** Khảo sát, chọn lọc và triển khai tổ chức kêu gọi thu hút đầu tư, khai thác các khu vực/dịch vụ phục vụ kinh tế ban đêm sẵn có trên nguyên tắc đảm bảo mỹ quan, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường chất lượng, tính hấp dẫn, có khả năng phát triển và có hiệu quả; đồng thời hạn chế tối thiểu ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của người dân.

+ Thí điểm chọn các dịch vụ sẵn có tại các khu vực gồm: Phố đi bộ Trần Phú; Tuyến phố ẩm thực Trần Phú; Đại lộ Hòa Bình (Từ vòng xuyên cột đồng hồ đến cửa khẩu Bắc Luân I); Tuyến đường Hùng Vương (Đoạn từ chân cầu Ka Long đến hết khách sạn Hồng Vận, Đường Tuệ Tĩnh (Đoạn từ nút giao Hùng Vương đến phố Sông Mang). Các bãi tắm du lịch trên địa bàn phường Trà Cổ, Bình Ngọc, xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thực, khu vực Shop house tại Ka Long Riverside, các khu vực tập trung kinh doanh dịch vụ vũ trường, Karaoke, bar...

+ Áp dụng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đêm thuộc thẩm quyền địa phương.

+ Xây dựng và áp dụng quy định về quản lý, đầu tư khai thác, kinh doanh hoạt động/dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế ban đêm.

+ Nghiên cứu, đánh giá kết quả thí điểm.

- Giai đoạn 2: Dự kiến từ năm 2025: Hoàn thành định hướng phát triển kinh tế ban đêm. Hình thành mô hình và đưa vào hoạt động kinh tế ban đêm của

Móng Cái. Tiếp tục tổ chức kêu gọi đầu tư, triển khai các dự án phục vụ phát triển kinh tế ban đêm. Ưu tiên xây dựng một số khu tổ hợp giải trí ban đêm riêng biệt, tách biệt khu dân cư, quy mô lớn và đẳng cấp.

Các khu vực hoạt động/dịch vụ phục vụ kinh tế ban đêm dự kiến hình thành các khu vực điểm nhấn:

+ Các tổ hợp vui chơi giải trí ban đêm, trung tâm mua sắm miễn thuế; các điểm tham quan du lịch ban đêm... theo quy hoạch định hướng phát triển kinh tế ban đêm được phê duyệt.

+ Phố đi bộ Trần Phú: mở rộng phạm vi hoạt động của các dịch vụ, sản phẩm ban đêm cùng các hoạt động đêm.

+ Khu vực đường dạo ven biển Trà Cổ mở các mô hình Pub ngoài trời tại khu vực bãi biển kết hợp vui chơi giải trí về đêm: bar, cà phê, ăn uống; thể thao biển; nghệ thuật (sân khấu ngoài trời, chiếu phim trên bãi biển).

+ Khu vực quảng trường, Trung tâm văn hóa Thành phố: nâng cấp và tổ chức các show diễn ban đêm; các lễ hội, sự kiện quy mô hấp dẫn.

+ Khu vực Shophouse Ka Long Riverside: Hình thành tổ hợp vui chơi giải trí về đêm: bar, cà phê, ăn uống, nghệ thuật...

2. Định hướng về sản phẩm, dịch vụ phục vụ kinh tế ban đêm tại khu vực thí điểm

Chuẩn bị chu đáo các phương án khởi động, kích cầu du lịch nội địa và quốc tế phù hợp với trạng thái bình thường mới; khuyến khích khảo sát tài nguyên du lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch mới, tập trung hoàn chỉnh các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội, hạ tầng du lịch để có điều kiện khai thác du lịch hiệu quả; mở rộng không gian, kéo dài thời gian lưu trú. Cụ thể:

(1) Lĩnh vực biểu diễn văn hóa, nghệ thuật

Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn để định hướng, lựa chọn các hoạt động, dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí đảm bảo quy mô phù hợp tại địa điểm riêng biệt dự kiến; tính toán liên kết các hoạt động khác tại các điểm du lịch xung quanh.

- Quy hoạch hoặc sắp xếp lại các cơ sở kinh doanh dịch vụ Bar, vũ trường, karaoke đảm bảo đủ điều kiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật; Định hướng, đề xuất các ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư kinh doanh các dịch vụ văn hóa công cộng, vui chơi, giải trí (karaoke, vũ trường, phòng trà...) đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng và mục đích sử dụng đất được cấp.

- Lựa chọn các loại hình biểu diễn nghệ thuật phù hợp để triển khai về đêm, tổ chức biểu diễn với tuần suất phù hợp (thường xuyên hoặc định kỳ) để hình thành các show diễn, chương trình (ca, múa, nhạc truyền thống, đương đại; xiếc; múa rối,...), gắn với việc phối hợp giao lưu văn hóa Việt Nam – Trung Quốc (Giữa thành phố Móng Cái – thành phố Đông Hưng).

- Tổ chức các chuỗi sự kiện đặc trưng về đêm như chương trình biểu diễn nghệ thuật ánh sáng sử dụng công nghệ để giới thiệu về phong cảnh, con người, văn hóa Móng Cái; xây dựng khu tổ hợp vui chơi giải trí về đêm riêng biệt, hấp dẫn; mang tính chất đặc trưng riêng có của Móng Cái.

- Ưu tiên lựa chọn chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật quy mô lớn, giàu tính sáng tạo, có tính nghệ thuật cao, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; các loại hình thể thao đặc trưng, đáp ứng các điều kiện tổ chức ở Việt Nam và có khả năng thu hút đông người tham gia; phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên cơ sở phát huy ưu thế của y học cổ truyền, sử dụng nguồn tài nguyên y dược tự nhiên đặc sắc của Việt Nam và kết hợp thành tựu y học hiện đại thế giới.

(2) Lĩnh vực mua sắm, giải trí đêm

Xác định các khu vực hợp lý để bố trí cho hoạt động dịch vụ ẩm thực, trên tuyến phố đi bộ, chợ đêm hoặc liên kết gần kề và trong phân khu chức năng cụ thể của địa điểm thí điểm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường và có cơ chế khuyến khích các hộ dân, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư và hoạt động.

- Phát triển các chuỗi cửa hàng mua sắm thời trang; hệ thống cửa hàng tiện lợi, dịch vụ ăn uống về ban đêm tại các khu vực trung tâm phát triển về du lịch.

- Khuyến khích các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi kéo dài thời gian cung cấp dịch vụ; cung cấp hàng hóa, dịch vụ đa dạng, có chất lượng, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước.

(3) Lĩnh vực thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp về ban đêm

- Tổ chức cung cấp dịch vụ thể thao như bãi biển tại khu vực Trà Cỏ, Bình Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực; các hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp về ban đêm tại khu vực các phường trung tâm thành phố;

(4) Lĩnh vực tham quan du lịch về ban đêm

- Các xã, phường triển khai thí điểm chủ động lựa chọn, hoàn thiện, nâng cấp và đa dạng các tour tham quan du lịch về đêm trên địa bàn trên cơ sở các tài nguyên du lịch sẵn có và đầu tư mới nhằm khai thác giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên.

- Nâng cấp và đa dạng tour tham quan khu vực trung tâm, tham quan thưởng ngoạn Móng Cái về đêm bằng xe điện; kết nối tổ chức dịch vụ tham quan vào ban đêm từ trung tâm Thành phố tới bãi biển phường Trà Cỏ;

- Hình thành từ 3-5 tour, tuyến du lịch đặc sắc kết hợp dịch vụ ẩm thực, văn hóa phục vụ khách du lịch quốc tế với thời gian lưu trú trung bình từ 3-5 ngày; tour câu mực đêm; Thí điểm trải nghiệm lưu trú trên mô hình cắm trại lưu trú tại khu vực đầu Đông, bến Hèn; trải nghiệm ngắm bình minh trên đảo, chương trình đi bộ, đạp xe về đêm trên cung đường đường dạo ven biển Trà Cỏ-Bình Ngọc.

(5) Lĩnh vực ẩm thực, dịch vụ văn hóa, ăn uống về ban đêm

Xác định các khu vực hợp lý để bố trí cho hoạt động văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm trên các tuyến đi bộ hoặc liên kết gần kề và trong phân khu chức năng cụ thể của địa điểm thí điểm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường và có cơ chế khuyến khích các hộ dân, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư và hoạt động.

- Nghiên cứu hình thành chợ hải sản, chợ du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí ven biển; đảm bảo mỹ quan, hiệu quả và theo quy định, phù hợp với quy hoạch.

- Liên kết hợp tác với các đơn vị sản xuất để đưa các sản phẩm OCOP; các sản phẩm ẩm thực vùng miền của tỉnh và cả nước trong các khu ẩm thực;

- Tổ chức chương trình trình diễn ẩm thực và hình thành các không gian ẩm thực đặc trưng.

- Triển khai định kỳ các hội thi ẩm thực kết hợp trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa ẩm thực đặc trưng của các vùng miền, cộng đồng.

- Trước mắt, kết hợp phát triển mô hình khu ẩm thực (các sản phẩm địa phương - sản phẩm OCOP) gắn với mua sắm, ẩm thực tổng hợp tại các tuyến phố đi bộ và Khu ẩm thực Trần Phú, khu vực đường Hùng Vương, Tuệ Tĩnh (Giáp Hồng Vận, Lợi Lai); khu vực đường ven 2 bên bờ sông Ka Long.

3. Định hướng về thời gian

3.1. Về thời gian triển khai thí điểm Đề án

- Thời gian thí điểm: Từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết năm 2025.

- Quý IV năm 2025 tổ chức rà soát, đánh giá, tổng kết và căn cứ tình hình thực tế xã, phường, chủ trương chung của cấp có thẩm quyền để nhân rộng mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn Thành phố bảo đảm hiệu quả, tính chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu.

3.2. Về thời gian triển khai các hoạt động dịch vụ ban đêm

- Các lĩnh vực dịch vụ tổ chức hoạt động ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau: Hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; Hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; Hoạt động mua sắm, giải trí ban đêm; Hoạt động văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về ban đêm.

- Tổ chức hoạt động tham quan du lịch ban đêm đến 24 giờ.

* Đối với các hoạt động dịch vụ ban đêm tại các khu vực công cộng, gần khu dân cư cần đảm bảo hạn chế ảnh hưởng về âm thanh, tiếng ồn, môi trường và an ninh trật tự đối với các khu vực dân cư lân cận.

4. Định hướng hoạt động đầu tư kết nối

Để kích thích và thu hút sự quan tâm của du khách và người dân trong việc tham quan và hưởng thụ các sản phẩm dịch vụ về đêm thì việc đầu tư và huy động đầu tư xã hội phục vụ mục tiêu phát triển KTBD là rất cần thiết. Cụ thể:

4.1. Nguồn vốn ngân sách

Đầu tư theo phân cấp quy định đối với các nội dung phù hợp với nguồn vốn ngân sách nhà nước, gồm:

- Đầu tư hạ tầng điện chiếu sáng nghệ thuật tại các khu vực công cộng; nhất là trên các tuyến đường bao biển; các phố đi bộ, khu ẩm thực, chợ đêm, các khu công viên, quảng trường... do nhà nước quản lý.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư mới hạ tầng dùng chung do nhà nước quản lý như: giao thông, hạ tầng các khu bến bãi tàu, thuyền, bãi đỗ xe, khu phố ẩm thực và các khu vực thu gom rác thải, vệ sinh công cộng, nước công cộng;

- Bổ sung xây dựng các vườn hoa, cây cảnh, biểu tượng đặc trưng nếu có.

4.2. Nguồn vốn ngoài ngân sách

- Định hướng khuyến khích thu hút nguồn lực trong xã hội, các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước, trong đó ưu tiên các nhà đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển các sản phẩm du lịch đêm.

- Huy động nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách từ các tổ chức, cá nhân nhằm phát triển cơ sở hạ tầng (cơ sở lưu trú, nhà hàng, cơ sở cung cấp dịch vụ mua sắm như cửa hàng outlet, trung tâm thương mại...); phát triển các dịch vụ du lịch, giải trí mới... phục vụ phát triển KTBD, gồm:

- Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân triển khai nghiên cứu đầu tư trên cơ sở gắn kết các lĩnh vực hoạt động KTBD đảm bảo hiệu quả tối ưu về kinh tế - xã hội và môi trường, hạn chế tối đa mọi tác động rủi ro có thể xảy ra; đảm bảo theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu đầu tư kinh doanh trên các lĩnh vực hoạt động KTBD và các điểm thăm quan, du lịch (cửa hàng outlet, trung tâm thương mại, mua sắm, giải trí...) để phục vụ nhu cầu của du khách;

- Hạ tầng các khu biểu diễn văn hóa; nghệ thuật, âm nhạc, vũ trường...

- Đầu tư xây dựng hạ tầng khu KTBD khép kín đồng bộ, hiện đại hướng đến nền kinh tế 24h và thành phố không ngủ. (*Hạ tầng giao thông nội bộ; điện chiếu sáng nghệ thuật; cảnh quan khu vực KTBD...*)

- Khuyến khích các doanh nghiệp có công trình dọc tuyến bờ biển Trà Cổ, Bình Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực đầu tư điện chiếu sáng nghệ thuật, tạo khung cảnh lung linh, huyền ảo.

5. Định hướng về mô hình quản lý vận hành

Mô hình quản lý vận hành được xác định trên cơ sở tính toán, sắp xếp không gian kết nối các hoạt động KTBD, điều kiện về hạ tầng và phân cấp, liên kết quản lý giữa nhà nước và doanh nghiệp; công tác quản lý xã hội trên các mặt về đảm bảo đời sống kinh tế - xã hội - môi trường - an ninh trật tự tại các khu vực thí điểm và khu vực phụ trợ lân cận;

- Phát huy có hiệu quả việc số hóa và cung cấp danh mục dữ liệu đáp ứng quản lý chung như: Cơ sở lưu trú du lịch; Doanh nghiệp lữ hành; doanh nghiệp vận tải khách du lịch; điểm du lịch; cơ sở kinh doanh các loại dịch vụ du lịch

khác như ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe, di tích phục vụ du lịch, dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch; Hướng dẫn viên du lịch; Xúc tiến du lịch; Nhân lực du lịch; Khách du lịch; Thống kê du lịch...theo quy định để tích hợp, khai thác, chia sẻ, quản lý; nhất là sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số...

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương: Thực hiện công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện việc triển khai thí điểm mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn:

+ Chủ động lựa chọn các địa điểm triển khai thí điểm đảm bảo các nguyên tắc đã nêu trong của Đề án.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự kiến dự án và các hoạt động cụ thể trong phạm vi hoạt động thí điểm của KTBD; xây dựng Quy chế hoạt động phối hợp phù hợp, hiệu quả; chủ động xử lý các vấn đề phát sinh về đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội; y tế; môi trường (*nước thải, rác thải, khí thải, tiếng ồn và vệ sinh an toàn thực phẩm...*) ... theo thẩm quyền.

+ Cụ thể hóa các nguyên tắc để đảm bảo điều chỉnh các xung đột giữa các chủ thể hoạt động KTBD; người lao động; khách hàng và người dân trong khu vực...; đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và dư luận tại địa điểm tổ chức thí điểm.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và hộ kinh doanh:

+ Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đề xuất và thống nhất phương án phối hợp quản lý tại khu vực triển khai thí điểm, báo cáo cơ quan quản lý tại địa phương phê duyệt.

+ Chủ động xây dựng mô hình quản lý trực tiếp về kinh doanh dịch vụ, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn VSTP và mọi vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo các quy định của pháp luật, theo nguyên tắc tự chủ và có báo cáo thường kỳ theo tháng, quý, năm và các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động, triển khai.

6. Chính sách ưu tiên, khuyến khích phát triển KTBD

Quan điểm khi xây dựng chính sách phải đảm bảo ưu tiên và khuyến khích các hoạt động KTBD lành mạnh, hạn chế thấp nhất các rủi ro; quản lý phát triển kinh tế về đêm theo mô hình bộ máy xuyên suốt từ Thành phố đến cấp xã; phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cấp, liên kết chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Chính sách về đầu tư, hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ các hoạt động của KTBD theo quy định của Pháp luật;

- Chính sách hỗ trợ về nguồn lực để quản lý vận hành mô hình KTBD ngoài khu vực địa điểm thí điểm theo thẩm quyền của tỉnh, Thành phố nếu có;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế đêm tại Móng Cái; triển khai mạnh mẽ du lịch thông minh trong quản lý, điều hành và quảng bá xúc tiến du lịch. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá tới thị trường quốc tế thông qua các hình thức mới.

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch, trong đó tập trung vào thị trường nội địa và một số thị trường quốc tế; Xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá và tổ chức các hoạt động sự kiện phù hợp; Triển khai tổ chức các hội nghị, hội thảo dành cho khách du lịch MICE tại Móng Cái.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

7. Định hướng về nguồn nhân lực

Các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng của kinh tế ban đêm luôn đòi hỏi số lượng lao động lớn. Nhu cầu nhân lực không chỉ dừng lại là bồi bàn, đầu bếp, phục vụ quán ăn, nhà hàng mà còn cần một số lượng lớn cán bộ quản lý, nhân sự về đảm bảo an ninh trật tự, nhân công vận tải, lái xe, kỹ sư, bảo vệ, quản lý, nhân công vệ sinh, kỹ thuật, chuyên gia hỗ trợ công nghệ thông tin, nghệ sĩ biểu diễn, nhân công tổ chức sự kiện và các ngành nghề khác. Vì vậy, thúc đẩy kinh tế đêm có thể là giải pháp trước mắt cũng như lâu dài nhằm tạo thêm việc làm mới cho người lao động đồng thời góp phần duy trì ổn định xã hội; đồng thời định hướng rõ ràng về nguồn nhân lực để có các giải pháp cụ thể phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch và kinh tế ban đêm là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế ban đêm. Trong đó, xác định đối tượng phục vụ của các hoạt động KTBD trên các nhóm lĩnh vực chủ yếu là đối tượng khách du lịch cả nội địa và quốc tế, trong đó phần lớn là khách quốc tế tại các trung tâm du lịch lớn. Do vậy có nhiều phân khúc khách hàng nên việc huy động nguồn nhân lực tham gia cũng cần được đặc biệt quan tâm.

- Phát triển nguồn nhân lực cả về quy mô và chất lượng để trở thành động lực quan trọng nhất thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng, coi đây yếu tố có tính chất quyết định, là khâu đột phá chiến lược để đổi mới mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, xây dựng nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

- Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực hiện có và người dân địa phương, cần rà soát để có hướng đào tạo nâng cao nghiệp vụ du lịch, kỹ năng phục vụ khách và đặc biệt là ngoại ngữ.

- Đối với các sản phẩm, dịch vụ phục vụ phân khúc khách cao cấp, có thể xem xét việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước hoặc quốc tế nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong công tác quản lý, phục vụ khách.

- Ngoài bộ phận phục vụ trực tiếp trong các hoạt động du lịch, dịch vụ KTBD còn có một số bộ phận làm việc trong các ngành phụ trợ như vận tải, y tế, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường cũng cần được quan tâm đào tạo.

- Các lực lượng chức năng cần có chiến lược phân bổ nguồn nhân lực điều hành, quản lý phù hợp. Trong trường hợp cần thiết phải tăng cường lực lượng cho những khu vực trọng tâm, trọng điểm để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ tiềm ẩn. Bố trí lực lượng ứng trực ban đêm với mức độ cân xứng với lực lượng làm việc ban ngày để bảo đảm sự có mặt và giải quyết tình huống khẩn cấp của các cơ quan chức năng.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI

1. Tác động đến phát triển kinh tế

Phát triển KTBD tác động trực tiếp đến phát triển du lịch nói riêng và đến sự phát triển của thành phố Móng Cái thông qua 03 tác động rõ rệt là tăng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm, đóng góp vào phát triển kinh tế thông qua phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy đầu tư, sản xuất; khuyến khích tiêu dùng của người dân, du khách, tạo nguồn thu thuế cho ngân sách địa phương; góp phần định hướng về phát triển thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ (giúp người dân và du khách thuận tiện và ít tốn kém hơn), cải thiện năng lực cạnh tranh của ngành du lịch.

2. Tác động đến văn hóa – xã hội

- Một số khu vực phát triển KTBD được định hướng hoạt động liên tục suốt ngày, đêm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tham quan, mua sắm, ăn uống của người dân địa phương và du khách; do vậy, bên cạnh những tác động tích cực thì việc vượt quá khả năng kiểm soát chặt chẽ sẽ có thể dẫn đến sự xuống cấp của môi trường và qua đó ảnh hưởng đến sức khỏe, phúc lợi của cả du khách và người dân địa phương.

+ Khi hoạt động du lịch đến mức quá tải sẽ dẫn đến tình trạng ngột ngạt, bụi bặm, ồn ào, khan hiếm thực phẩm, giao thông khó khăn, giá cả sinh hoạt...

+ Xúc tiến và mở rộng hoạt động du lịch ban đêm sẽ không tránh khỏi việc sử dụng các loại nước uống có nồng độ cồn cao gây mất kiểm soát cho người sử dụng; dẫn đến nguy cơ về các tệ nạn xã hội và các hành vi không an toàn, gây ảnh hưởng sức khỏe. Bên cạnh đó là nguy cơ rủi ro, thách thức liên quan đến an ninh trật tự, rủi ro khủng bố, bạo động, vệ sinh an toàn thực phẩm... Vì vậy, nếu không được định hướng và quản lý hiệu quả có thể ảnh hưởng đến hình ảnh điểm đến do các phát sinh về vấn đề an toàn cho du khách, người dân địa phương ảnh hưởng đến định vị hình ảnh điểm đến Móng Cái an toàn thân thiện và mến khách đã được biết đến trong thời gian qua.

- Sự hình thành các dịch vụ dự kiến sẽ kéo theo sự di chuyển và nhập cư lao động; theo đó thành phần, cơ cấu, mật độ phân bố và nhiều khía cạnh xã hội học liên quan đến dân số sẽ bị ảnh hưởng.

- Việc sử dụng các tài nguyên nhân văn (di tích, ...) phục vụ hoạt động thương mại, du lịch có thể tác động đến các giá trị văn hóa thuần túy của cộng đồng địa phương nếu không có phương án bảo tồn, phát huy đúng đắn. Quá trình tiếp xúc giữa du khách và người dân địa phương tạo ra sự thay đổi về xã hội và thông qua sự giao lưu đó nhiều nét tương đồng về chuẩn mực xã hội sẽ có tác động tích cực vì tính cộng hưởng. Tuy nhiên, những nét khác biệt sẽ phải chịu

cả hai hướng tác động ngược chiều nhau, một mặt có thể được phát huy vì đó là những nét đặc trưng hấp dẫn khách du lịch từ nơi khác, song mặt khác cũng có thể bị lu mờ dần nếu như bị đồng hoá.

- Đối với lĩnh vực văn hoá và hình ảnh của Móng Cái, việc phát triển KTBD có thể gây ra các ảnh hưởng: Lối sống và tác động của các tệ nạn xã hội; Kiến trúc truyền thống bị thay đổi để thu hút du khách; cố ý tạo ra “nền văn hoá tiêu biểu” và trong một số trường hợp biến các đặc trưng văn hoá thành các loại hình trình diễn cho du khách nước ngoài xem; Làm thay đổi cách suy nghĩ, quan niệm truyền thống vì chịu ảnh hưởng của sự đa văn hoá từ du khách của nhiều nơi để thích nghi với nhu cầu mới, đáp ứng mong đợi của du khách.

- Việc phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ KTBD có thể ảnh hưởng đến người dân tại khu vực lân cận, tạo ra những sự xung đột trong cộng đồng, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người dân.

- Những tác động về mặt văn hoá - xã hội của phát triển KTBD đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng chính sách và xây dựng các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực. Tuy nhiên, nếu mức độ tác động tiêu cực về văn hoá - xã hội quá nhiều thì việc phát triển KTBD sẽ trở nên không hợp lý cho dù có nhiều lợi ích do nó đem lại.

3. Tác động đến môi trường

Khi phát triển KTBD, một số tác động môi trường chủ yếu như sau:

- Ô nhiễm chất thải rắn: Chất thải, rác thải nhựa sử dụng một lần từ sinh hoạt của người dân và du khách có thể là vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, đặc biệt là khi có các sự kiện văn hoá, nghệ thuật, giải trí.

- Ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm môi trường nước (suối, biển)..

- Hoạt động của người dân và lượng du khách khi tăng cao trong một thời điểm có thể tác động đến hệ sinh thái và cảnh quan môi trường thiên nhiên.

4. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Hoạt động KTBD với nhiều ưu điểm vượt trội sẽ thu hút số lượng lớn các tổ chức, doanh nghiệp và khách du lịch là người nước ngoài, người từ các địa phương khác đến đầu tư, lao động, làm việc, du lịch với đa dạng các thành phần sắc tộc, tôn giáo... đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Các chính sách về thuế, thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh đối với một số loại hình kinh tế trong KTBD còn tồn tại nhiều bất cập, tiềm ẩn phát sinh những tác động về an ninh kinh tế, an ninh xã hội, đặc biệt là vấn đề trốn thuế, buôn lậu, môi trường. Quá trình đô thị hoá nhanh, lưu lượng, phương tiện giao thông, vận tải cùng với các loại hình dịch vụ, du lịch sẽ tăng cao, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về trật tự xã hội.

Do đặc thù của hoạt động KTBD (thời gian hoạt động của một số loại hình kinh doanh 24/24h) sẽ làm tăng thêm các bức xúc trong nhân dân, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng, nhất là vấn đề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm âm thanh, không khí, lưu lượng người sinh hoạt; cùng với chính sách ưu đãi, thu hút khách du lịch phân khúc cao sẽ làm khoảng cách giàu - nghèo gia tăng; cạnh tranh lao động giữa người địa phương với người nơi khác đến; mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế nhanh với giá trị văn hóa truyền thống, sẽ tác động đến văn hóa, tư tưởng người dân địa phương; đây là điều kiện để các thế lực thù địch sẽ lợi dụng thực hiện “diễn biến hòa bình”, kích động gây rối trật tự công cộng, bạo loạn, gây mất ổn định xã hội.

- Quá trình xây dựng và phát triển KTBD gắn với việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về mặt pháp lý. Trong đó, một số quy định sẽ khác biệt hơn trên nhiều lĩnh vực và đặt ra vấn đề phải sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều quy định tương ứng, trong đó có lĩnh vực quốc phòng - an ninh cũng phải có sự thay đổi làm căn cứ pháp lý trong việc thực thi nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Nhiều văn bản pháp luật quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thực sự mang tính khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KTBD; nhiều khái niệm còn mơ hồ, chung chung, dẫn đến mỗi đơn vị, địa phương có từng cách lý giải và áp dụng khác nhau, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về ANTT nói riêng.

5. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội khi có hoạt động KTBD và các điều kiện xã hội khác, hoạt động của tội phạm sẽ gia tăng; đáng chú ý là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài; tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm hoạt động ô, nhóm (bảo kê, cò bạc, mại dâm...), sử dụng vũ khí nóng; tội phạm khủng bố hoặc mang tính chất khủng bố; tội phạm về ma túy; tội phạm kinh tế, gian lận thương mại, “đầu tư chui” trong lĩnh vực du lịch... Tính chất hoạt động đan xen giữa tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia với tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội; xu hướng liên kết ngày càng chặt chẽ giữa tội phạm hình sự với tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường; tội phạm và vi phạm trong một số lĩnh vực như du lịch, quản lý kinh tế - tài chính ngày càng diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác bảo đảm ANTT.

- Hoạt động KTBD còn tạo ra vấn nạn ô nhiễm tiếng ồn, ánh sáng, rác thải; rủi ro phòng cháy chữa cháy, tình trạng chiếm dụng trái phép không gian công cộng phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó còn áp lực về cung cấp hạ tầng thiết yếu, như; xử lý nước thải, cung cấp điện, nước..giám sát các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, giá cả hàng hóa

PHẦN IV

GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM TẠI MÓNG CÁI

1. Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế ban đêm

- Nâng cao nhận thức về vị trí vai trò quan trọng của KTBD trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung; xóa bỏ định kiến về các hoạt động vui chơi, giải trí về đêm.

- Phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân thông qua truyền thông đa phương tiện như: báo, đài, truyền hình, qua các tổ chức xã hội, tổ chức tại cơ sở, phường xã, các tổ dân phố, các hiệp hội về những lợi ích, cơ hội, chủ trương phát triển kinh tế ban đêm, các chính sách hỗ trợ các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế ban đêm. Thông qua đó kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân chung sức, chung lòng phát triển KTBD góp phần phát triển kinh tế, quảng bá văn hóa, con người và thương hiệu tỉnh Quảng Ninh ra thế giới; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Định hướng thay đổi tư duy của người dân, doanh nghiệp, khách du lịch về kinh tế ban đêm: Khách du lịch được định hướng, tuyên truyền rõ về các địa điểm, khu vực triển khai kinh tế đêm để lựa chọn điểm đến phù hợp với nhu cầu, tránh tạo xung đột giữa các nhóm du khách; Người dân được tuyên truyền, phổ biến các thông tin về phát triển kinh tế đêm, được lấy ý kiến đồng thuận để thay đổi tư duy, sẵn sàng hợp tác, thích nghi với các hoạt động phát triển kinh tế về đêm; Doanh nghiệp hoạt động nâng cao trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia phát triển kinh tế ban đêm lành mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, điều kiện ràng buộc đối với các hoạt động kinh doanh về đêm, tạo động lực để phát triển bền vững.

2. Quy hoạch định hướng phát triển kinh tế ban đêm

- Lập định hướng tổng thể phát triển kinh tế ban đêm tại Móng Cái và thiết kế bản đồ các khu vực phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn Thành phố Móng Cái.

- Lập quy hoạch phân khu trên cơ sở Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Móng Cái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó ưu tiên lựa chọn, quy hoạch cụ thể các cụm/khu vực trọng điểm, riêng biệt phát triển kinh tế ban đêm để kêu gọi đầu tư hình thành các khu tổ hợp giải trí ban đêm quy mô, đặc sắc.

- Lập quy hoạch xây dựng 1/500 và triển khai kêu gọi đầu tư hình thành các dịch vụ, tạo thành sản phẩm điểm đến tham quan, ngắm cảnh độc đáo đối với tuyến đường dạo ven biển Trà Cổ và bãi biển Trà Cổ, Bình Ngọc, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực để có cơ sở định hướng về thời gian hoạt động và kêu gọi đầu tư phát triển.

- Các xã, phường tùy theo đặc điểm, điều kiện của địa phương, rà soát, đề

xuất quy hoạch một số vị trí, khu vực phù hợp để phát triển kinh tế ban đêm gắn với khung thời gian hoạt động kinh tế ban đêm của từng địa điểm, đảm bảo phục vụ khách du lịch với 04 nhóm dịch vụ: văn hóa - vui chơi giải trí; ăn uống; mua sắm và du lịch (tham quan) tùy theo lợi thế phát triển của từng xã, phường.

- Có phương án, cơ chế vận động người dân đồng thuận để tách biệt khu dân cư ra khỏi khu vực được định hướng phát triển kinh tế đêm, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.

3. Giải pháp về phát triển các lĩnh vực dịch vụ kinh tế ban đêm

3.1 Lĩnh vực biểu diễn văn hóa, nghệ thuật

- Rà soát các điểm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các loại hình nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh, thống kê các địa điểm vui chơi giải trí về đêm đang hiện hữu; đề xuất giải pháp tháo gỡ hoặc quy định tạm thời để tạo cơ sở pháp lý phát triển các loại hình giải trí.

- Phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ khách du lịch vào ban đêm; xác định một số sự kiện văn hóa riêng biệt, có thể tổ chức định kỳ, cố định tại các điểm du lịch để tạo điểm nhấn văn hóa, vui chơi về đêm của Móng Cái cho khách tham quan; mở rộng thời gian hoạt động của một số địa điểm văn hóa lịch sử khai thác vào ban đêm để kết nối các sản phẩm du lịch (*Quảng trường, đền Xả Tắc, đình Trà Cổ, đình Vạn Ninh...*).

- Xây dựng phương án sắp xếp lại các điểm vui chơi, cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đang hiện hữu và các cơ sở mới đề nghị cấp phép hoạt động theo hướng tập trung tại một số địa điểm được xác định là khu vực phát triển mô hình kinh tế ban đêm.

- Xây dựng mô hình hoạt động biểu diễn văn hoá, nghệ thuật đêm:

+ Dịch vụ đặc trưng: (i) Biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; chương trình âm nhạc, hoạt động điện ảnh, nghệ thuật, trình diễn ánh sáng, thời trang, hội thi người đẹp người mẫu, lễ hội pháo hoa, lễ hội hóa trang, biểu diễn nghệ thuật đường phố; chương trình biểu diễn nghệ thuật ánh sáng sử dụng công nghệ để giới thiệu về phong cảnh, con người, văn hóa Móng Cái; xây dựng khu tổ hợp vui chơi giải trí về đêm riêng biệt, hấp dẫn; mang tính chất đặc trưng riêng có của Móng Cái; (ii) Tổ chức lễ hội, chương trình, sự kiện, vui chơi giải trí tổng hợp về đêm có tính chất thường kỳ; khai thác các casino và hoạt động vui chơi có thưởng tại những địa điểm đã được cấp phép hoạt động.

+ Dịch vụ bổ trợ: Mua sắm, ẩm thực, thể thao, làm đẹp và các dịch vụ giải trí phù hợp khác.

+ Triển khai, áp dụng:

(+) Ưu tiên lựa chọn chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật quy mô lớn, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, giàu tính sáng tạo, có tính nghệ thuật cao, mang đậm bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc vùng miền và tinh hoa nghệ thuật thế giới, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

(+) Lựa chọn các tài nguyên văn hoá, thiên nhiên tiêu biểu, có địa điểm khai thác phù hợp và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để tổ chức các hoạt động biểu diễn thực cảnh, lễ hội ánh sáng phục vụ khách du lịch.

(+) Hình thành các tổ hợp vui chơi giải trí quy mô, phát triển dịch vụ giải trí đẳng cấp quốc tế với hệ thống trò chơi, hình thức giải trí đa dạng phong phú đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí đa dạng của du khách.

3.2 Lĩnh vực mua sắm, giải trí đêm

- Quy hoạch hoặc sắp xếp lại các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa (vũ trường, karaoke...); Định hướng, đề xuất các ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư kinh doanh các dịch vụ văn hóa công cộng, vui chơi, giải trí (karaoke, vũ trường, phòng trà...) đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng và mục đích sử dụng đất được cấp.

- Triển khai các giải pháp liên kết thương mại, đầu tư xây dựng, hình thành các siêu thị, trung tâm mua sắm hoặc trung tâm thương mại, chợ, nhà hàng, cửa hàng tiện lợi theo hướng tận dụng hạ tầng sẵn có và kêu gọi đầu tư xây mới tại khu vực thí điểm triển khai Đề án.

- Kêu gọi đầu tư, kinh doanh các gian hàng, phát triển chuỗi cửa hàng mua sắm hiện đại, tiện ích, khu trưng bày sản phẩm, quà lưu niệm để phục vụ khách tham quan du lịch và người dân; hoạt động đến 06h sáng, riêng đối với cửa hàng tiện lợi khuyến khích mở cửa hoạt động 24/7.

- Xây dựng mô hình mua sắm đêm:

+ Dịch vụ đặc trưng:

(+) Tổ chức dịch vụ mua sắm gồm: hệ thống bán lẻ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đêm, phố đi bộ, tổ hợp mua sắm giải trí; tổ chức các sự kiện trưng bày giới thiệu sản phẩm hàng hóa vùng miền, sản phẩm nghề truyền thống;

(+) Ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...

+ Dịch vụ bổ trợ: Âm thực, thể thao, chăm sóc sức khỏe, spa, làm đẹp, dịch vụ khác.

+ Triển khai, áp dụng:

(+) Lựa chọn tổ chức dịch vụ mua sắm cung cấp hàng hóa trong và ngoài nước đa dạng về mẫu mã, đẹp về hình thức, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất lượng cao, trong đó ưu tiên các mặt hàng được sản xuất tại Việt Nam, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ mang bản sắc văn hóa, nghề truyền thống Việt Nam, sản phẩm được đánh giá theo tiêu chí của Chương trình xã, phường một sản phẩm (OCOP).

(+) Phát triển hệ thống các cửa hàng tiện ích hiện đại, tổ hợp dịch vụ tổng hợp quy mô lớn, mở cửa 24/24 cung cấp hàng hoá, dịch vụ đa dạng, có chất lượng, đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong và ngoài nước.

(+) Khuyến khích các hộ kinh doanh trong khu vực thí điểm thực hiện 100% thanh toán không dùng tiền mặt; áp dụng dịch vụ *mua sắm trước tại chỗ - vận chuyển tận nơi sau*.

(+) Tổ chức các trung tâm mua sắm, điểm bán hàng kết nối với các điểm tham quan, du lịch và địa điểm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đêm khác, tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi cho khách du lịch.

3.3. Lĩnh vực Thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp

- Phát triển các sự kiện thể thao riêng biệt, có thể tổ chức định kỳ, cố định tại các điểm du lịch để tạo điểm nhấn cho khách tham quan (*Các hoạt động thể thao thường xuyên, các giải thể thao tổ chức vào ban đêm,...*); định kỳ tổ chức lễ hội, liên hoan, giải đấu, sự kiện thể thao trong nước và các hoạt động giao lưu, trình diễn quốc tế.

- Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên cơ sở phát huy ưu thế của y học cổ truyền, sử dụng nguồn tài nguyên y dược tự nhiên đặc sắc của Việt Nam và kết hợp thành tựu y học hiện đại thế giới.

3.4. Lĩnh vực tham quan du lịch về đêm

- Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, quảng bá các hoạt động kinh tế ban đêm tại Móng Cái. Xây dựng sản phẩm du lịch đêm dựa trên yếu tố văn hóa bản địa, tạo điểm nhấn theo đặc trưng địa phương (*lựa chọn các loại hình dịch vụ, các địa điểm mang tính biểu tượng để thu hút khách du lịch*).

- Phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, ngắm cảnh đêm kết hợp vui chơi giải trí; mở rộng đầu tư phát triển khu phố du lịch, phát triển mạng lưới các cơ sở dịch vụ gắn với các khu, điểm du lịch; chú trọng phát triển sản phẩm và xây dựng thương hiệu du lịch có sức cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

- Kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau tại một số điểm, khu du lịch hấp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận có tính hấp dẫn và có điều kiện thuận lợi để quản lý rủi ro hoạt động dịch vụ ban đêm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo đảm khoa học và đồng bộ. Phổ cập hệ thống camera giám sát tới từng nhà dân, các địa điểm công cộng; xây dựng phần mềm quản lý, báo cáo sự cố, điểm nóng trên các thiết bị di động thông minh.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 553/QĐ-TCDL ngày 11/4/2023 của Tổng cục Du lịch về Kế hoạch triển khai Đề án "Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn": sử dụng các phần mềm tiện ích thông minh hỗ trợ du khách như trải nghiệm du lịch thực tế ảo 3D, tiện ích quét mã QR (mã phản hồi thông tin nhanh) các địa điểm tham quan, hệ thống thuyết minh tự động tại một số di tích lịch sử - văn hóa, số hóa thông tin du lịch.

- Xây dựng, hình thành Mô hình tham quan du lịch đêm

+ Dịch vụ đặc trưng: Tổ chức hoạt động tham quan, giải trí về đêm (kéo dài đến 24h) bằng phương tiện vận chuyển mới (xe điện...) và phương tiện truyền thống, các loại hình phương tiện đặc trưng địa phương tham quan thành phố, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa, công trình nghệ thuật, bảo tàng, danh lam thắng cảnh.

+ Dịch vụ bổ trợ: Ẩm thực, mua sắm, thể thao, làm đẹp và các dịch vụ giải trí phù hợp khác.

+ Triển khai, áp dụng:

(+) Xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn về đêm trên cơ sở khai thác giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên.

(+) Tổ chức hoạt động tham quan kết hợp trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa, lịch sử vùng miền gắn với đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương.

(+) Phát triển các loại hình phương tiện vận chuyển khách du lịch mới phù hợp với việc khai thác thể mạnh du lịch, phát huy giá trị văn hóa lịch sử của địa phương.

(+) Ứng dụng công nghệ số trong triển khai các hoạt động du lịch: Bản đồ số, phát triển ứng dụng hỗ trợ khách du lịch đặt dịch vụ, sử dụng dịch vụ và thanh toán dịch vụ trực tuyến; phát triển thẻ du lịch đa năng tích hợp sử dụng các dịch vụ du lịch và thanh toán điện tử; Ứng dụng công nghệ xây dựng các sản phẩm tương tác thực tại ảo (VR), thực tại tăng cường (AR), thực tại trộn (MR), các video 360, các video tương tác online phục vụ khách du lịch thử nghiệm các trải nghiệm trước khi quyết định tham quan; Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), dữ liệu lớn (bigdata) phát triển các nền tảng số tạo môi trường tích hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong quá trình trải nghiệm du lịch, hỗ trợ làm giàu thông tin số về du lịch và khách du lịch.

3.5. Lĩnh vực văn hóa ẩm thực, dịch vụ văn hóa, ăn uống về đêm

- Xác định một số địa điểm tập trung (hoặc có thể xen lẫn khu dân cư) để hình thành chuỗi cửa hàng ăn đêm, phố ẩm thực đêm đặc sắc với các món ăn truyền thống của Móng Cái được tổ chức bài bản phục vụ khách du lịch.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh thành lập để cung cấp dịch vụ ăn đêm đảm bảo mục tiêu đa dạng, an toàn vệ sinh thực phẩm; khuyến khích cụm dịch vụ nhà hàng, vui chơi, giải trí tại phố đi bộ, khu vực ven biển và tại các khu vực thí điểm triển khai KTBD.

- Khuyến khích phát triển chuỗi cửa hàng ăn đêm và kéo dài thời gian hoạt động về đêm;

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đầu tư tàu lưu trú tiêu chuẩn 4-5 sao, tàu phục vụ ăn uống, vui chơi giải trí chất lượng cao trên biển.

- Xây dựng mô hình giới thiệu văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm

+ Dịch vụ đặc trưng: Cung cấp sản phẩm, dịch vụ ăn uống giới thiệu ẩm thực truyền thống Việt Nam và ẩm thực nổi tiếng thế giới.

+ Dịch vụ bổ trợ: Mua sắm, thể thao, làm đẹp và các dịch vụ giải trí phù hợp khác.

+ Triển khai, áp dụng:

(+) Lựa chọn và tổ chức phục vụ các món ăn, đồ uống là đặc sản vùng miền, đặc trưng của Việt Nam và ẩm thực tiêu biểu trên thế giới với quy trình chuyên nghiệp.

(+) Tổ chức chương trình trình diễn ẩm thực và hình thành các không gian ẩm thực đặc trưng (như Việt – Trung, Âu, Á...).

(+) Tổ chức lễ hội, liên hoan, hội thi ẩm thực kết hợp trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa ẩm thực đặc trưng của các vùng miền, cộng đồng.

(+) Khuyến khích các hộ kinh doanh trong khu vực thí điểm thực hiện 100% thanh toán không dùng tiền mặt; ứng dụng giải pháp thanh toán thông minh không dùng tiền mặt tại các chợ, khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Giải pháp về nguồn lực và chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ về đêm

- Tăng tỷ trọng các nguồn thu ngân sách bền vững; tăng cường giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế; triển khai rộng rãi hóa đơn điện tử; tăng cường quản lý nguồn thu ngân sách, đảm bảo công bằng và minh bạch đối với các thành phần kinh tế...

- Khuyến khích thu hút nguồn lực trong xã hội, các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước, trong đó ưu tiên các nhà đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển các sản phẩm du lịch đêm;

- Bố trí vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quy định để đầu tư hạ tầng điện chiếu sáng nghệ thuật tại các khu vực công cộng; nhất là trên các tuyến đường bao biển; các khu công viên, quảng trường... ở các khu vực do nhà nước quản lý; Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư mới hạ tầng dùng chung do nhà nước quản lý như: giao thông, hạ tầng các khu bến bãi tàu, thuyền, bãi đỗ xe, khu phố ẩm thực và các khu vực thu gom rác thải, vệ sinh công cộng, nước công cộng; Bổ sung xây dựng các vườn hoa, cây cảnh, biểu tượng đặc trưng nếu có.

- Tập trung thu hút nhiều nhà đầu tư tư nhân lớn ở trong và ngoài nước vào các dự án phát triển trọng điểm với tốc độ nhanh hơn và hiệu quả cao hơn. Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, các doanh nghiệp thuộc Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500) đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên, khuyến khích.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng các chính sách về tài chính, chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền điện, nước, dịch vụ môi trường; miễn giảm một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đối với tổ chức, cá nhân tham gia phát triển kinh tế ban đêm, khách du lịch tại khu vực thí điểm, phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình tham gia hoạt động KTBD và thẩm quyền của địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư trong các hoạt động và dịch vụ vui chơi, giải trí, thương mại và

du lịch về đêm; các chương trình, dự án đầu tư về văn hóa, du lịch gắn với việc phát triển KTBD trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng và thực thi chính sách đào tạo nâng cao năng lực quản lý hoạt động kinh doanh; chính sách tạo điều kiện cho các cơ sở kinh doanh tiếp cận nguồn tài chính chính thức, đặc biệt là vốn tín dụng ngân hàng.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải công cộng trên một số tuyến giao thông quan trọng để tăng tuyến, tăng thời gian phục vụ trong đêm nhằm tăng cường kết nối các khu vực trung tâm và khu vực vệ tinh về đêm, nhất là vào dịp cuối tuần.

- Ban hành thí điểm các Quy định, quy chế tạo hành lang pháp lý tạm thời về phát triển KTBD theo thẩm quyền của tỉnh, trong đó tập trung vào các quy định về: khu vực hoạt động; sản phẩm ưu tiên phát triển ban đêm; thời gian hoạt động; giấy phép hoạt động; tiêu chuẩn hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham gia kinh tế ban đêm

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo phương thức hợp tác công - tư (PPP) trong phát triển các dịch vụ KTBD, hạ tầng chiến lược, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả phục vụ phát triển du lịch.

- Phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, ngày càng thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy chuyển đổi phương thức phát triển.

5. Giải pháp về đầu tư hạ tầng kinh doanh dịch vụ kinh tế ban đêm.

- Tập trung đầu tư xây dựng một số khu vực giải trí ban đêm, gồm: đường phố chuyên doanh, phố ẩm thực, quảng trường, công viên cho các hoạt động giải trí.

- Nghiên cứu, kiến nghị cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư thứ cấp, cộng đồng tham gia phát triển các dịch vụ du lịch đêm và các dịch vụ hỗ trợ theo chuỗi giá trị.

- Khuyến khích đầu tư, xây dựng có hệ thống và đồng bộ các sản phẩm văn hóa truyền thống, hiện đại giàu tính nghệ thuật, các chương trình trình diễn nghệ thuật sáng tạo phục vụ khách du lịch về đêm; phát triển ẩm thực truyền thống, đặc sản vùng miền; phát triển chuỗi cửa hàng tiện lợi, các trung tâm mua sắm hiện đại.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng; hệ thống thu gom rác thải, vệ sinh công cộng, nước công cộng; điện chiếu sáng nghệ thuật đặc sắc, khác biệt trên các tuyến đường ven hai bên bờ vịnh và các khu vực quảng trường, công viên, các khu vực công cộng.

- Khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tham gia đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đặc sắc, mang tính biểu tượng tại các tòa nhà cao tầng; khách sạn, nhà hàng; khu ẩm thực; cửa hàng mua sắm... Hạ tầng

các khu biểu diễn văn hóa; nghệ thuật, âm nhạc, show diễn, vũ trường... và các hoạt động đầu tư có thể mang lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Ưu tiên thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư dự án hạ tầng thương mại để cho thuê địa điểm, kinh doanh các dịch vụ ban đêm;

6. Giải pháp về nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh tế ban đêm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường

- Cơ quan quản lý nhà nước tại các xã, phường đóng vai trò quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện việc triển khai thí điểm mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn. Nâng cao nhận thức của bộ máy quản lý nhà nước hướng tới tư duy mở hơn, nhìn nhận và đánh giá đủ đa chiều về vai trò, cơ hội và rủi ro của kinh tế ban đêm; từng bước hình thành tư duy phát triển các mô hình kinh tế mới trong quá trình, chính sách phát triển kinh tế ban đêm (như kinh tế chia sẻ, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn,...) trong quản lý nhà nước. Phát triển kinh tế ban đêm nhất thiết phải vượt qua được rào cản tư duy **“không quản được thì cấm”** trong các cơ quan quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hoạt động kinh tế ban đêm, trên cơ sở tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương chủ động trong việc quản lý và phát triển kinh tế ban đêm, đảm bảo quản lý nhà nước trong phát triển các loại hình kinh doanh ban đêm. Nghiên cứu thành lập Ban Quản lý hoặc giao cho cơ quan, địa phương sở tại quản lý hoạt động kinh tế ban đêm trên cơ sở biên chế được giao của các cơ quan, địa phương.

- Ban hành các quy chế, quy định, quy tắc ứng xử làm cơ sở quản lý hoạt động du lịch đêm hài hòa lợi ích giữa chủ đầu tư, đơn vị khai thác với người lao động, khách du lịch và người dân, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật.

- Xây dựng nội quy, quy chế quản lý tại các khu vực, điểm tham quan phục vụ kinh tế ban đêm và quy chế phối hợp của các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo quản lý rủi ro tại các địa điểm thí điểm thực hiện Đề án theo các nhóm quản lý rủi ro, gồm:

+ Quản lý nhà nước về ANTT; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH ngay từ khi mới phát sinh và ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”; tạo môi trường ANTT ổn định, thân thiện, góp phần thúc đẩy phát triển KTBD.

+ Quản lý về việc đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng trên mọi phương diện (chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả, cạnh tranh không lành mạnh...)

+ Quản lý về đảm bảo PCCC.

+ Quản lý về môi trường, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư, việc thực hiện thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải sinh hoạt, giảm thiểu chất thải nhựa dùng một lần, hạn chế tác động của các nguồn thải, nguồn ô nhiễm

+ Quản lý về việc thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước của các hộ kinh doanh trong khu vực thí điểm (nghĩa vụ thuế, đáp ứng các điều kiện kinh doanh...)

+ Chú trọng phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực thí điểm.

- Bổ sung nguồn nhân lực và kinh phí trong kế hoạch hàng năm để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn đối với các hoạt động kinh tế ban đêm.

- Thiết lập các đường dây nóng cho du khách thông tin kịp thời các vấn đề an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường.

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và dư luận tại địa bàn tổ chức thí điểm.

- Triển khai các biện pháp tăng cường an ninh an toàn, gồm:

+ Rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện hệ thống các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác QLNN về ANTT trong lĩnh vực du lịch, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT đối với hoạt động KTBD để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng vừa tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư và khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam, vừa bịt kín “kẽ hở”, hạn chế, thiếu sót, không để các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm lợi dụng hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, ANTT; làm cơ sở, hành lang pháp lý vững chắc để tăng cường QLNN, phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các vấn đề ANTT phát sinh từ hoạt động KTBD.

+ Phát huy vai trò của lực lượng Công an trong việc phối hợp tham mưu quy hoạch, triển khai các Đề án, dự án trọng điểm liên quan đến KTBD.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về ANTT đối với hoạt động KTBD.

+ Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm ANTT phát triển KTBD.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm với công tác bảo đảm ANTT góp phần phát triển KTBD

- Đảm bảo công tác thanh, kiểm tra theo quy định đối với các đối tượng hoạt động kinh tế ban đêm, kiểm soát chất lượng, xuất xứ hàng hóa, niêm yết công khai giá, dịch vụ phục vụ du khách... theo quy định.

7. Giải pháp xây dựng thương hiệu

Móng Cái cần xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch riêng gắn với chuyển đổi số và văn hóa địa phương, để mỗi người dân trở thành một đại sứ du

lich, mỗi xã, phường xây dựng được một sản phẩm du lịch đặc sắc, chất lượng cao dựa trên ba trụ cột: Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng; các di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu; bản sắc văn hóa độc đáo của vùng biên cương tổ quốc.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch đặc biệt (marketing du lịch địa phương) với các sản phẩm riêng có của Móng Cái.

8. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đẩy nhanh các nỗ lực thu hút nhân tài đối với đội ngũ công nhân lao động do lao động địa phương dịch chuyển đến các tỉnh khác để làm việc ngày càng nhiều, và thị trường việc làm nói chung ở Việt Nam đang ngày càng cạnh tranh hơn.

- Đối với lao động tại chỗ: Tạo việc làm đủ về số lượng và đa dạng về cơ cấu; việc làm phù hợp với trình độ; đảm bảo mức thu nhập trung bình của lao động đạt mức thu nhập bình quân của các thành phố trực thuộc Trung ương.

- Đối với lao động di cư: Tạo việc làm với mức thu nhập cao hơn mức trung bình của khu vực để thu hút lao động đến làm việc và sinh sống tại Móng Cái đặc biệt là đối với các lao động chất lượng cao; có cơ chế phù hợp để hỗ trợ lao động di cư ổn định cuộc sống tại môi trường mới trong các tiêu chí: tiếp cận nhà ở, y tế, giáo dục, khu vui chơi, chợ và trung tâm thương mại, tiếp cận tín dụng,...

- Đối với nhân tài, lao động chất lượng cao, chuyên gia lao động nước ngoài: (i)- Trước hết cần có tiêu chí đánh giá và quy trình sàng lọc một cách minh bạch, công khai tiêu chí và cách thức xác định nhân tài, lao động chất lượng cao, chuyên gia lao động nước ngoài. (ii)- Đối với các đối tượng dành cho khu vực công, cần bố trí, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường chuyên môn đối với nhân lực từ thu hút, đào tạo và của Thành phố; tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi, trong đó mạnh dạn rà soát, điều chỉnh bố trí lại cho phù hợp đối với những trường hợp có vị trí công tác chưa phù hợp với ngành nghề đào tạo và năng lực sở trường. Tạo điều kiện để những đối tượng này được đào tạo, bồi dưỡng, tham gia vào các chương trình, dự án lớn của ngành, địa phương, đơn vị, qua đó tiên cử, lựa chọn bồi dưỡng và định hướng phát triển, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Thành phố (iii)- Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng về vật chất và tinh thần có tính cạnh tranh so với các địa phương khác để thu hút chuyên gia ở cả khu vực công và khu vực tư (ví dụ về giấy phép làm việc; về phòng thí nghiệm; về nhà ở; về tạo việc làm cho người thân; về trường học cho con cái; về vinh danh...).

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực tại chỗ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút lao động Móng Cái trở về làm việc tại Thành phố sau khi đào tạo tại các địa phương khác và tại nước ngoài; tạo môi trường thuận lợi để thu hút nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao đến từ các địa phương khác và lao động người nước ngoài.

- Xây dựng, bồi dưỡng nhân lực du lịch trong đó chú trọng vai trò tích cực của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch, phát huy tinh thần **“mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”**.

- Chú trọng phát triển đào tạo nghề, trong đó quan tâm đến công tác đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi để tăng khả năng thích ứng và cơ hội chuyển đổi việc làm của lao động trước các thay đổi về công nghệ trong thời đại 4.0; thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường lao động việc làm để tạo thuận lợi cho người lao động tìm việc, thay đổi việc làm.

- Tăng cường các mối liên kết vùng trong công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lao động và tạo việc làm nhằm phát huy lợi thế và tiềm năng của tỉnh.

- Đối với nhân lực về quản lý an ninh an toàn, thanh kiểm tra:

+ Chính quyền quản lý và lực lượng chuyên trách (chủ yếu là lực lượng công an), cần tăng cường công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát và nắm tình hình nhằm phòng ngừa việc xuất hiện các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Dự báo tốt tình hình dựa trên kinh nghiệm quản lý trong nước cũng như nước ngoài. Thực tế hiện nay, các mô hình tuần tra kiểm soát ban đêm đã được áp dụng và đạt được những hiệu quả nhất định trong việc phát hiện sớm và ngăn ngừa các hoạt động phạm tội xảy ra. Việc quản lý người nước ngoài, du khách tham quan cũng cần được đưa vào tổng thể các hoạt động kiểm soát an ninh nói chung.

+ Tăng cường phân bổ, đào tạo nhân lực và các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT phát triển KTBD, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, gắn kết với thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT hoạt động KTBD.

+ Huy động các nguồn lực tại chỗ làm công tác kiểm soát và quản lý về an ninh trật tự bên cạnh lực lượng chính quy, ví dụ huy động bảo vệ, quản lý trật tự khu phố. Trong trường hợp cần thiết phải tăng cường lực lượng cho những khu vực trọng tâm, trọng điểm để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ tiềm ẩn. Bố trí lực lượng ứng trực ban đêm với mức độ cân xứng với lực lượng làm việc ban ngày để bảo đảm sự có mặt và giải quyết tình huống khẩn cấp của các cơ quan chức năng.

9. Giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý

-Rà soát quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật du lịch; Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa cộng đồng... nhằm kiến nghị sửa đổi những quy định để tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế ban đêm.

- Nghiên cứu, tham mưu kiến nghị điều chỉnh các quy định về giờ làm việc, thời gian làm việc bình thường tại Luật lao động để phù hợp với quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế ban đêm, trên cơ sở đó tính toán chế độ làm việc, chế độ tiền lương, đặc thù cho cán bộ, công chức, người lao động...

- Nghiên cứu xây dựng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng bổ sung chính sách hỗ trợ đối với các lực lượng trực tiếp tham gia vào công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự KTBD, đặc biệt là lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khung thời gian từ 18h00 hôm trước đến 06h00 sáng hôm sau.

- Nghiên cứu các quy định xử lý các vấn đề nảy sinh do sự phát triển của kinh tế ban đêm.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới quy định, quy trình, quy chế quản lý cư trú, quản lý NNN, du khách tham gia hoạt động, dịch vụ, hoạt động đầu tư kinh doanh các loại hình KTBD tại Quảng Ninh.

- Nghiên cứu cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo sự hoạt động kinh tế ban đêm.

- Nghiên cứu đề xuất tiếp tục triển khai tổ chức loại hình xe ô tô du lịch tự lái Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái vào thành phố Hạ Long, thời gian thực hiện thí điểm là 03 năm kể từ ngày phương án thí điểm được phê duyệt.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và kịp thời tham mưu triển khai cơ chế, chính sách thu hút đầu tư xây dựng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các điểm tham quan; các trung tâm thương mại, tổ hợp mua sắm quy mô lớn, chuỗi cửa hàng tiện lợi mở cửa 24/24h với hàng hóa chất lượng cao, đại diện cho các sản phẩm vùng miền, có thương hiệu, đẳng cấp quốc tế.

- Nghiên cứu, tham mưu bộ số liệu thống kê liên quan đến KTBD.

10. Giải pháp khác

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư và chủ động liên kết các nhà đầu tư, điểm du lịch, lưu trú, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đêm với các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm kinh tế đêm, thương hiệu tỉnh trong thực thi mô hình KTBD;

- Nghiên cứu thành lập bộ phận hoặc trung tâm hỗ trợ du khách (có số hotline riêng) nhằm thực thi các nhiệm vụ hướng dẫn người dân và du khách; kiểm tra, giám sát, giải quyết nhanh các tình huống phát sinh đảm bảo an ninh, an toàn cho mọi thành phần tham gia các hoạt động KTBD.

- Đánh giá một số mô hình, cách thức quản lý, phát triển kinh tế ban đêm tại một số thành phố, quốc gia có quy mô, bản sắc văn hóa tương đồng để nghiên cứu, áp dụng thí điểm triển khai trên địa bàn.

- Khuyến khích các nhà hát, bảo tàng, thư viện, triển lãm, rạp chiếu phim, trung tâm văn hóa, thương mại, hệ thống nhà hàng, các cơ sở cung cấp dịch vụ đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, để mở cửa phục vụ du khách về đêm.

- Khuyến khích các điểm tham quan, di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng xây dựng các chương trình tham quan du lịch đặc sắc, hấp dẫn, phù hợp với thời gian trải nghiệm ban đêm của du khách, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, du lịch.

- Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải công cộng, vận tải du lịch đường bộ, đường thủy nâng cấp trang thiết bị theo quy định để đáp ứng yêu cầu kéo dài thời gian phục vụ khách vào ban đêm.

- Tăng cường công tác quản lý điểm đến, thiết lập trung tâm hỗ trợ du khách, các ứng dụng trên thiết bị di động, đường dây nóng để hỗ trợ, cung cấp thông tin và giải quyết kịp thời các vấn đề an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường ảnh hưởng đến du khách. Bố trí hệ thống camera giám sát và các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực tổ chức hoạt động du lịch ban đêm.

- Khuyến khích trao đổi, học hỏi chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương đã và đang có những nỗ lực, chính sách phát triển các mô hình phát triển kinh tế ban đêm có hiệu quả:

+ Thành lập các đoàn học tập kinh nghiệm cấp Thành phố tới các địa điểm đã phát triển hiệu quả mô hình KTBD trong nước và nước ngoài trước và trong khi triển khai thí điểm KTBD tại địa phương. Thành phần tham gia gồm nhà nước và doanh nghiệp trực tiếp thực hiện.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kinh phí triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, xúc tiến du lịch, quảng bá các hoạt động kinh tế; liên kết các nhà đầu tư, điểm du lịch, lưu trú, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đi kèm với các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành...do các phòng chuyên môn (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Tài nguyên Môi trường, Quản lý đô thị, Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm TTVH và các đơn vị liên quan) lập kế hoạch, dự toán trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt.

- Kinh phí có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, xây dựng hạ tầng cơ bản trên địa bàn đối với các hoạt động kinh tế ban đêm do UBND Thành phố và UBND các xã, phường cân đối, bố trí.

- Kinh phí triển khai phát triển các sản phẩm, dịch vụ cụ thể tại các địa điểm triển khai thí điểm do các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tham gia chủ động bố trí và huy động xã hội hóa hợp pháp khác để thực hiện.

- Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện đề án theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia công tác bảo đảm ANTT, TTATXH trong hoạt động KTBD.

II. Phân công nhiệm vụ

1. Các phòng, ban, đơn vị

- Quán triệt đầy đủ và nâng cao nhận thức về quan điểm phát triển KTBD tạo sự đồng thuận, nhất quán trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò, ý nghĩa và những nguy cơ rủi ro của KTBD.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đề xác định các vấn đề liên quan đến KTBD, xây dựng phương án phối hợp quản lý hoạt động KTBD và đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung phù hợp.

- Chủ động phối hợp với UBND các xã, phường nghiên cứu đề xuất địa điểm, xây dựng phương án, cơ chế, chính sách, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển mô hình KTBD hiệu quả.

- Chủ động lồng ghép các nội dung, các lĩnh vực phát triển KTBD thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị vào Quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng, quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển KTBD; thiết lập, vận hành có hiệu quả các đường dây nóng cho du khách thông tin kịp thời về các vấn đề an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường...

- Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện mỗi 6 tháng (trước ngày 15 tháng cuối cùng), hàng năm (trước ngày 15/12) và giai đoạn thí điểm về Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp, theo dõi.

1.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi và phối hợp giữa các sở, ngành các xã, phường trong việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách hiện hành cho phù hợp với yêu cầu quản lý các hoạt động của kinh tế ban đêm theo thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, các xã, phường tham mưu UBND Thành phố xây dựng một số giải pháp theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện để triển khai mô hình kinh tế ban đêm.

- Nghiên cứu cân đối hỗ trợ đầu tư phát triển KTBD theo quy định hiện hành; nghiên cứu tham mưu các chính sách hỗ trợ dự án đầu tư về văn hóa, du lịch gắn với việc phát triển KTBD trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, kiến nghị cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư thứ cấp, cộng đồng tham gia phát triển các dịch vụ du lịch đêm và các dịch vụ bổ trợ theo chuỗi giá trị.

- Chủ trì đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo từng giai đoạn.

- Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan, tham mưu UBND Thành phố trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh casino, hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại điểm kinh doanh casino để chi cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Tham mưu báo cáo UBND thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các phòng, ban, các xã, phường để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

1.2. Công an Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và lực lượng liên quan làm tốt công tác nắm tình hình; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động phá hoại chủ trương phát triển KTBD hoặc lợi dụng KTBD xâm phạm an ninh quốc gia, TTATXH; bảo đảm an ninh, an toàn các địa điểm, khu vực có hoạt động KTBD; phòng ngừa, xử lý tệ nạn xã hội phát

sinh (cờ bạc, mại dâm, ma túy, các hành vi lệch chuẩn, trái thuần phong mỹ tục...);

- Tập trung phối hợp thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

- Nghiên cứu xây dựng các phương án quản lý hạn chế những ảnh hưởng tác hại, rủi ro khi phát triển mô hình KTBD liên quan đến ANTT - ATXH.

- Chủ trì xây dựng phương án phân luồng giao thông tại các khu vực phố đi bộ, mua sắm vào thời gian hoạt động kinh tế ban đêm, bảo đảm tuyệt đối TTATGT trong hoạt động KTBD diễn ra trước, trong và sau thời gian từ 06h tối hôm trước đến 06h sáng hôm sau lý do cho đủ nội dung đảm bảo ANTT đôi với hoạt động KTBD.

1.3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố các giải pháp: (1) Phát triển mô hình kinh tế ban đêm thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm; xác định các loại hàng hóa phục vụ cho nhu cầu mua sắm khách du lịch vào ban đêm; (2) Hỗ trợ dịch vụ thương mại ban đêm phù hợp để thúc đẩy phát triển mô hình KTBD tại địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan: rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp... đề xuất giải pháp liên kết thương mại, nâng cao hiệu quả KTBD trên địa bàn thành phố.

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các giải pháp phát triển lĩnh vực mua sắm đêm đã đề xuất tại Đề án thuộc lĩnh vực theo dõi của lĩnh vực Công Thương; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đề xuất các dịch vụ khác trong lĩnh vực mua sắm.

- Phối hợp đề xuất giải pháp tăng cường thanh toán qua thẻ tín dụng nhằm phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực thí điểm.

- Thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về các điều kiện kinh doanh có liên quan đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế ban đêm.

- Chỉ đạo đảm bảo các yếu tố về điện tại các khu vực thí điểm phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn toàn thành phố.

- Chủ trì đề xuất, cân đối các sản phẩm OCOP phục vụ tại các điểm bán hàng;

- Thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về các điều kiện kinh doanh, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm có liên quan đối với các doanh nghiệp, hộ

kinh doanh, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế ban đêm theo phân công, phân cấp.

1.4. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Nghiên cứu, xác định các tour, tuyến, điểm, khu du lịch có thể khai thác, cung cấp các sản phẩm du lịch về đêm; Làm đầu mối phối hợp với các công ty lữ hành để khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng sản phẩm về đêm của du khách trong nước và quốc tế;

- Tham mưu đề xuất xây dựng các sản phẩm du lịch mới về đêm cần phải phát triển tại các khu, điểm du lịch và các giải pháp cụ thể kết nối các công ty lữ hành du lịch với doanh nghiệp kinh doanh các điểm, tua, tuyến du lịch để hướng dẫn khách du lịch tham gia các hoạt động giải trí ban đêm.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách hỗ trợ chương trình, dự án đầu tư về du lịch gắn với việc phát triển KTBD trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu ban hành các quy chế, quy định, quy tắc ứng xử làm cơ sở quản lý hoạt động du lịch đêm hài hòa lợi ích giữa chủ đầu tư, đơn vị khai thác với người lao động, khách du lịch và người dân, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật.

- Chủ trì, đẩy mạnh xây dựng và ứng dụng công nghệ số trong triển khai các hoạt động du lịch đồng bộ, theo định hướng của tỉnh và phù hợp với điều kiện của Thành phố: Bản đồ số, phát triển ứng dụng hỗ trợ khách du lịch đặt dịch vụ, sử dụng dịch vụ và thanh toán dịch vụ trực tuyến; phát triển thẻ du lịch đa năng tích hợp sử dụng các dịch vụ du lịch và thanh toán điện tử; Ứng dụng công nghệ xây dựng các sản phẩm tương tác thực tại ảo (VR), thực tại tăng cường (AR), thực tại trộn (MR), các video 360, các video tương tác online phục vụ khách du lịch thử nghiệm các trải nghiệm trước khi quyết định tham quan; Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), dữ liệu lớn (bigdata) phát triển các nền tảng số tạo môi trường tích hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong quá trình trải nghiệm du lịch, hỗ trợ làm giàu thông tin số về du lịch và khách du lịch; trong đó ưu tiên triển khai ứng dụng Du lịch Việt Nam an toàn và thẻ du lịch thông minh.

- Phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan để lựa chọn, triển khai các hoạt động để triển khai về đêm với tuần xuất thường xuyên hoặc định kỳ theo thời gian và ngày/tuần để hỗ trợ cho hoạt động KTBD.

- Chủ trì đánh giá hiệu quả của các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển du lịch tại các khu vực triển khai thí điểm kinh tế ban đêm; chủ động đánh giá nhu cầu của khách du lịch để phối hợp với nhà đầu tư; các sở, ngành liên quan tổ chức cung cấp các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước.

- Lập kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, xúc tiến du lịch, quảng bá các hoạt động kinh tế; liên kết các nhà đầu tư, điểm

du lịch, lưu trú, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đêm với các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành... trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt.

- Thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về các điều kiện kinh doanh có liên quan đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế ban đêm.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tổng hợp kết quả rà soát các điểm di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và các loại hình nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn, thống kê các địa điểm vui chơi giải trí về đêm đang hiện hữu; đề xuất giải pháp tháo gỡ hoặc quy định tạm thời để tạo cơ sở pháp lý phát triển các loại hình giải trí phục vụ. Phối hợp nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ chương trình, dự án đầu tư về văn hóa gắn với việc phát triển KTBD trên địa bàn Thành phố.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể xây dựng mô hình hoạt động biểu diễn văn hoá, nghệ thuật đêm; phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ khách du lịch vào ban đêm; xác định một số sự kiện văn hóa, thể thao riêng biệt, có thể tổ chức định kỳ (tham mưu tổ chức các giải thể thao tổ chức vào ban đêm, tạo điểm nhấn cho các giải thể thao gắn với di sản, cảnh quan - cung đường đẹp trên địa bàn Thành phố), cố định tại các điểm du lịch để tạo điểm nhấn cho khách tham quan đảm bảo không có các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội; nghiên cứu đề xuất đưa một số địa điểm văn hóa lịch sử khai thác vào ban đêm.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan lựa chọn các hoạt động lĩnh vực văn hóa, thể thao phù hợp để triển khai (thường xuyên, định kỳ) nhằm phát triển KTBD.

- Phối hợp với UBND các xã phường, các phòng, ban liên quan đề xuất phương án sắp xếp, quy hoạch lại các điểm vui chơi giải trí (như: karaoke, vũ trường,..) theo hướng tập trung tại một số khu vực trọng điểm đã được xác định là khu vực phát triển mô hình KTBD.

- Lập kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá phục vụ các hoạt động kinh tế ban đêm có liên quan trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan báo chí có hợp tác truyền thông, thường trú tại tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở đầy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí vai trò quan trọng của kinh tế ban đêm trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung; xóa bỏ định kiến về các hoạt động vui chơi, giải trí về đêm; tạo sự đồng thuận trong xã hội về quan điểm, mục tiêu, chủ trương về phát triển mô hình kinh tế ban đêm.

- Đảm bảo hạ tầng thông tin liên lạc đồng bộ, hiện đại, thông suốt.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về điều kiện kinh doanh có liên quan đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế ban đêm”.

1.5. Phòng Quản lý đô thị

- Phân tích, đánh giá hiện trạng đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông của thành phố; đề xuất các giải pháp để cải thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đặc biệt nghiên cứu mở rộng các tuyến, loại hình và thời gian hoạt động của các phương tiện giao thông công cộng để tăng tính kết nối tới những địa điểm có tiềm năng phát triển mô hình kinh tế ban đêm.

- Nghiên cứu, đề xuất thí điểm triển khai hệ thống xe điện tại các điểm vui chơi, giải trí.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án hỗ trợ các phương tiện vận tải công cộng trên một số tuyến giao thông chủ đạo kết nối các khu du lịch, giải trí, tăng thời gian phục vụ trong đêm nhằm tăng cường kết nối các trung tâm đô thị về đêm, nhất là vào dịp cuối tuần.

- Phối hợp xây dựng phương án phân luồng giao thông tại các khu vực phố đi bộ, mua sắm vào thời gian hoạt động kinh tế ban đêm.

- Nghiên cứu đề xuất tuyến vận hành đường thủy nội địa phục vụ việc xây dựng thí điểm mô hình tour du lịch theo giờ đối với tàu đêm dạo biển và tàu nghỉ đêm trên biển.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung đề nghị Tỉnh, các bộ, ngành trung ương thống nhất sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Quảng Ninh tiếp tục triển khai tổ chức loại hình xe ô tô du lịch tự lái Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái (có thể đi bằng cầu Bắc Luân I hoặc cầu Bắc Luân II), thời gian thực hiện thí điểm là 03 năm kể từ ngày phương án thí điểm được phê duyệt.

- Thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về các điều kiện kinh doanh có liên quan đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế ban đêm.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật theo quy định; hướng dẫn việc lồng ghép, định hướng khu vực phát triển dịch vụ kinh tế ban đêm phục vụ phát triển du lịch khi nghiên cứu lập mới, lập điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu.

- Hướng dẫn đánh giá hiện trạng hạ tầng đô thị, xây dựng các giải pháp cải thiện hệ thống hạ tầng đô thị, trong đó chú trọng hệ thống chiếu sáng, nhà vệ sinh công cộng, các khu vực thu gom rác thải tại những địa điểm, khu vực thí điểm thực hiện KTBD và định hướng tại các khu vực có tiềm năng phát triển KTBD.

1.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các quy định về quản lý nguồn thải, nguồn ô nhiễm, đặc biệt là quản lý chất thải sinh hoạt, giảm thiểu chất thải nhựa dùng một lần. Phối hợp với chính quyền địa phương trong tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm theo quy định của pháp luật, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh từ hoạt động kinh tế ban đêm

1.7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách về lao động, việc làm; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định pháp luật về lao động, BHXH, ATVSLĐ nhằm đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động làm việc ban đêm.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

- Nghiên cứu, tham mưu kiến nghị điều chỉnh các quy định về giờ làm việc, thời gian làm việc bình thường tại Luật lao động để phù hợp với quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế ban đêm, trên cơ sở đó tính toán chế độ làm việc, chế độ tiền lương, đặc thù cho cán bộ, công chức, người lao động...

- Tham mưu hoàn thiện các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển KTBD.

1.8. Phòng Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc rà soát, phân tích và đánh giá các chính sách pháp luật về việc phát triển kinh tế ban đêm; phối hợp tham mưu xây dựng các chính sách, quy định, quy chế đề xuất sửa đổi các chính sách về việc phát triển kinh tế ban đêm, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo thẩm quyền.

1.9. Trung tâm truyền thông văn hóa

- Xây dựng chuyên đề thông qua hình thức phóng sự truyền hình, báo chí để thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, dịch vụ ban đêm của Quảng Ninh. Tăng cường tin, bài, phóng sự, mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền trên các loại hình truyền thông của đơn vị; Chủ trì, quảng bá các hoạt động trên các kênh truyền thông của thành phố Móng Cái và tỉnh Quảng Ninh.

1.10. Chi Cục thuế Móng Cái

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, các phòng, ban và các cơ quan liên quan để quản lý, thu thuế đối với các doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh, cơ sở tư nhân kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật thuế hiện hành; đảm bảo không để thất thu thuế.

1.11. Chi Cục Hải quan Móng Cái

-Thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa của các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật liên quan đến mô hình kinh tế ban đêm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa liên quan đến mô hình kinh tế ban đêm.

1.12. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, xã, phường quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn, trong đó có những địa điểm, vị trí thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm;

- Hướng dẫn các đơn vị y tế xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trong hoạt động kinh tế ban đêm.

1.13. Phòng Nội vụ

Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND Thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nguồn nhân lực quản lý, vận hành mô hình KTBD; tham mưu UBND Thành phố đề xuất Tỉnh cân đối biên chế, nguồn nhân lực cho các đơn vị để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với mô hình KTBD trong trường hợp cần thiết.

1.14. Chi cục Thống kê

- Chủ trì phối hợp với xã, phường và các Phòng, ban để xây dựng bộ thống kê số liệu riêng nhằm xác định lượng khách và doanh thu của KTBD trên địa bàn Thành phố, làm cơ sở đánh giá về đóng góp của KTBD cho tăng trưởng khách du lịch, tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng GRDP, thu ngân sách...

- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc xây dựng bộ số liệu thống kê cho KTBD theo quy định.

1.15. Hiệp hội doanh nghiệp

- Tuyên truyền, khuyến khích các hội viên Hiệp hội đầu tư tham gia đề án KTBD; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng cụm dịch vụ nhà hàng, vui chơi, giải trí tại khu vực ven biển; phát triển chuỗi cửa hàng ăn đêm và kéo dài thời gian hoạt động về đêm;

- Là đầu mối liên kết các nhà đầu tư, điểm du lịch, lưu trú, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đêm với các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm kinh tế đêm, thương hiệu tỉnh trong thực thi mô hình KTBD.

1.16. Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh - Xí nghiệp Nước Móng Cái

Chủ trì, phối hợp với các xã, phường, đơn vị để kiểm tra, hoàn thiện và có phương án đảm bảo về cấp thoát nước tại các địa điểm thí điểm triển khai kinh tế ban đêm.

1.17. Đội quản lý thị trường số 4:

Thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh chống các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm ...theo quy định của pháp luật liên quan đến mô hình kinh tế ban đêm.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Giai đoạn 2024-2025, giao Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động khảo sát, lựa chọn các địa điểm và triển khai thí điểm đảm bảo các nguyên tắc ưu tiên về lựa chọn địa điểm; khoanh định rõ ranh giới, tọa độ địa điểm để triển khai, quản lý; đảm bảo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh các nội dung vượt thẩm quyền, UBND các xã, phường báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến trước khi quyết định.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện việc triển khai thí điểm mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

- Xây dựng nội quy, quy chế quản lý theo phân cấp tại các khu vực, điểm tham quan phục vụ kinh tế ban đêm và quy chế phối hợp của các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể hóa các nguyên tắc để đảm bảo điều chỉnh các xung đột giữa các chủ thể hoạt động KTBD; người lao động; khách hàng và người dân trong khu vực nhằm đảm bảo quản lý rủi ro tại các địa điểm thí điểm.

- Rà soát, thống kê các đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể có tiềm năng phục vụ kinh tế ban đêm tại địa phương; khảo sát, đánh giá nhu cầu cung cấp các sản phẩm về đêm; các đề xuất của các hộ kinh doanh (nếu có); lựa chọn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có trách nhiệm xã hội, có đủ điều kiện về cung cấp các sản phẩm về đêm đảm bảo tiêu chí, định hướng; yêu cầu các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ký cam kết đảm bảo thực hiện.

- Phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp đã được giao, cho thuê đất hoặc được giao nghiên cứu địa điểm lập quy hoạch để đề xuất khu vực đảm bảo tính khả thi triển khai thí điểm mô hình kinh tế ban đêm; đảm bảo tính khả thi của phương án tổ chức kinh doanh do Nhà đầu tư đề xuất.

- Nghiên cứu, phối hợp đề xuất điều chỉnh quy hoạch phân khu để phát triển kinh tế ban đêm trên cơ sở tuân thủ các quy hoạch đã được phê duyệt, gắn với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự; ưu tiên quy hoạch hình thành các khu riêng biệt, gắn với quy hoạch kiến trúc, xây dựng hạ tầng, tổ chức giao thông, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, an toàn đô thị, đảm bảo nguồn điện, nước, hệ thống thu gom, xử lý chất thải...

- Thiết lập các đường dây nóng cho du khách thông tin kịp thời các vấn đề an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường.

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân, đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân và dư luận tại địa bàn tổ chức thí điểm.

- Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện mỗi 6 tháng (trước ngày 15 tháng cuối cùng), hàng năm (trước ngày 15/12); sơ kết và tổng kết giai đoạn thí điểm về UBND Thành phố để tổng hợp, theo dõi.

3. Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân tham gia

- **Hiệp hội doanh nghiệp thành phố:** Tuyên truyền, khuyến khích các hội viên Hiệp hội đầu tư tham gia đề án KTBD; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng cụm dịch vụ nhà hàng, vui chơi, giải trí tại khu vực ven biển; phát triển chuỗi cửa hàng ăn đêm và kéo dài thời gian hoạt động về đêm;

- Là đầu mối liên kết các nhà đầu tư, điểm du lịch, lưu trú, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đêm với các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm kinh tế đêm, thương hiệu tỉnh trong thực thi mô hình KTBD.

- Cam kết nâng cao trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia phát triển kinh tế ban đêm lành mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, điều kiện ràng buộc đối với các hoạt động kinh doanh về đêm, tạo động lực để phát triển bền vững. Tham gia phát triển kinh tế ban đêm một cách có trách nhiệm với cộng đồng; cam kết phát triển bền vững, đảm bảo các yêu cầu về an ninh an toàn, trật tự xã hội, chất lượng dịch vụ; thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chấp hành các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ động xây dựng phương án, chương trình, kế hoạch, sơ đồ hoạt động cụ thể để tổ chức thí điểm các hoạt động kinh tế ban đêm đối với các dịch vụ hiện hữu và các dịch vụ mới trong phạm vi dự án đã đầu tư xây dựng; hình thành tổ hợp KTBD khép kín đặc sắc, riêng có; đề xuất các sản phẩm, dự án dự kiến triển khai trong khu vực thí điểm KTBD lên các cơ quan nhà nước để thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền.

- Chủ động phối hợp với các Phòng, ban, xã, phường liên quan: (1) tổ chức vận hành, khai thác có hiệu quả các dịch vụ ban đêm; xác định rõ thời gian hoạt động đối với từng loại hình dịch vụ; (2) triển khai công tác quảng bá, xúc tiến các hoạt động dịch vụ về đêm; có kế hoạch cụ thể nhằm marketing, xây dựng hình ảnh doanh nghiệp đến các công ty du lịch trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thí điểm các dịch vụ kinh tế ban đêm kéo dài đến 6h sáng.

- Chủ động xây dựng phương án dự phòng trong trường hợp phát sinh các yếu tố ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 (giãn cách xã hội, giới hạn thời gian hoạt động, phương án phòng chống dịch bệnh đi đôi với phát triển kinh tế...)

- Thực hiện phối hợp, ký kết hợp đồng trách nhiệm với các Trung tâm Y tế ở địa phương để kịp thời cấp cứu, điều trị cho du khách khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo:

+ Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả, hiệu quả triển khai thí điểm mô hình phát triển kinh tế ban đêm;

+ Chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong triển khai phát triển kinh tế ban đêm (thuế phí, môi trường, an ninh trật tự...) để các sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết.

+ Báo cáo đột xuất các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, quản lý hoạt động KTBD (về an ninh trật tự, môi trường, vệ sinh ATTP, quản lý du khách...)/.